

Số: /ĐA-UBND

Hung Phú, ngày tháng 6 năm 2026

Dự thảo

ĐỀ ÁN

**THÀNH LẬP PHƯỜNG HUNG PHÚ THUỘC TỈNH HUNG YÊN TRÊN CƠ
SỞ NGUYÊN TRẠNG ĐỊA GIỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH XÃ HUNG PHÚ**

Phần thứ nhất

**CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT THÀNH
LẬP PHƯỜNG HUNG PHÚ THUỘC TỈNH HUNG YÊN TRÊN CƠ SỞ
NGUYÊN TRẠNG ĐỊA GIỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH XÃ HUNG PHÚ**

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ về việc Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Kết luận 212-KL/TW ngày 18/11/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về định hướng xây dựng tiêu chuẩn của đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính và phân loại đô thị; Kết luận số 224-KL/TW ngày 08/12/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Thông báo số 571-TB/TU ngày 12/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả rà soát sơ bộ tiêu chuẩn các xã thành lập phường thuộc tỉnh Hưng Yên năm 2026;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hưng Phú lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

2. Căn cứ pháp lý

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 (sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 144/2025/QH15);

- Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 252/2025/QH15 ngày 10/12/2025);

- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

- Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025;

- Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

- Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính;

- Nghị định số 321/2025/NĐ-CP ngày 16/12/2025 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến Nhân dân về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính;

- Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 22/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (điều chỉnh tại Quyết định số 612/QĐ-TTg ngày 04/4/2026);

- Quyết định số 365/TTg-TCCV ngày 06/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập đơn vị hành chính đô thị;

- Công văn số 2705/BNV-CQĐP ngày 25/3/2026 của Bộ Nội vụ về việc phân loại, lập hồ sơ bản đồ địa giới, công bố số liệu diện tích tự nhiên của đơn vị hành chính và thành lập đơn vị hành chính đô thị;

- Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 21/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về thành lập các phường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026.

II. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP PHƯỜNG HUNG PHÚ

Xã Hưng Phú nằm ở phía Đông Nam tỉnh Hưng Yên, có vị trí địa lý cụ thể như sau: phía Đông giáp Biển Đông; phía Tây giáp xã Nam Tiền Hải; phía Nam giáp tỉnh Ninh Bình; phía Bắc giáp xã Nam Cường. Theo số liệu tính đến ngày 31/12/2025, xã Hưng Phú có 53,11 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 26.416 người và 17 thôn.

Năm 2026, cả hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên nói chung và xã Hưng Phú nói riêng tập trung cao độ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng trưởng 02 con số bền vững, lan tỏa mô hình phát triển hiệu quả trong bối cảnh tình hình chính trị, kinh tế thế giới, khu vực có nhiều biến động phức tạp, khó lường; nhiều diễn biến chưa từng có tiền lệ, vượt khỏi khả năng dự báo với một loạt thách thức, từ sụt giảm tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội, nợ xấu gia tăng, kim ngạch thương mại - đầu tư âm ảm, cho tới những hệ lụy không mong muốn của bất ổn địa chính trị và các thách thức an ninh phi truyền thống. Trong bối cảnh đó, ngay từ thực hiện chính quyền 2 cấp, xã Hưng Phú đã tập trung chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, văn bản của Chính phủ, bộ ngành Trung ương và của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội theo từng tháng, từng quý, nên hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã có nhiều khởi sắc, đời sống người dân, thu nhập người lao động không ngừng được cải thiện và nâng cao.

Xã Hưng Phú có địa hình bằng phẳng, điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý thuận lợi, có nhiều tiềm năng, thế mạnh về phát triển du lịch, công nghiệp và dịch vụ, vì thế, cùng với sự phát triển chung của tỉnh Hưng Yên, kinh tế - xã hội của xã Hưng Phú có bước phát triển mạnh mẽ; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng nhanh tỷ trọng các ngành thương mại, dịch vụ, công nghiệp, xây dựng và giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp; thu ngân sách vượt kế hoạch đề ra; hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội được đầu tư xây dựng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển của địa phương; đời sống vật chất, tinh

thần của nhân dân được cải thiện và không ngừng nâng cao; tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Địa bàn xã là nơi thu hút các dự án đầu tư phát triển kinh tế, là nơi tập trung nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh, cơ quan, doanh nghiệp, trường học, nhà hàng, khách sạn,... tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong quá trình phát triển, từng bước hình thành lõi sống đô thị, góp phần làm thay đổi mạnh mẽ diện mạo đô thị của khu vực phía Đông Nam tỉnh Hưng Yên nói chung và xã Hưng Phú nói riêng.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, cùng với đó là việc xã Hưng Phú hình thành trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nam Phú, Nam Hưng và Nam Trung theo Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025 đã phát sinh nhiều yêu cầu trong quản lý của chính quyền địa phương như: quản lý kinh tế; quản lý quy hoạch xây dựng, kiến trúc; quản lý kết cấu hạ tầng kỹ thuật; quản lý dân cư; phòng chống các tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự công cộng, cảnh quan và bảo vệ môi trường,... mô hình quản lý chính quyền nông thôn như hiện nay không còn phù hợp, đòi hỏi sự ra đời của một bộ máy chính quyền đô thị (phường thuộc tỉnh) nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển và quản trị của địa phương; đồng thời tiếp tục huy động các nguồn lực đầu tư, phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội định hướng quy hoạch khác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tại các văn bản quan trọng như: **(1)** Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Bộ Chính trị đặt ra mục tiêu giai đoạn tới đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hoá, phát triển đô thị bền vững theo mạng lưới, hình thành một số đô thị, chuỗi đô thị động lực thông minh kết nối với khu vực và thế giới; kết cấu hạ tầng của đô thị, nhất là hạ tầng kỹ thuật khung và hạ tầng xã hội thiết yếu được xây dựng và phát triển đồng bộ, hiện đại; kinh tế khu vực đô thị tăng trưởng nhanh, hiệu quả và bền vững; chất lượng sống tại đô thị ở mức cao, bảo đảm đáp ứng cơ bản nhu cầu về nhà ở và hạ tầng xã hội cho cư dân đô thị; phát triển kiến trúc đô thị hiện đại, xanh, thông minh, giàu bản sắc, các yếu tố văn hóa đặc trưng được giữ gìn và phát huy. **(2)** Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đặt ra các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển chủ yếu 05 năm 2026 - 2030 là tỷ lệ đô thị hoá đến năm 2030 đạt trên 50%; phát triển hệ thống đô thị tập trung vào xây dựng đô thị xanh, thông minh, hiện đại, có bản sắc riêng, kết hợp hài hòa giữa truyền thống và sáng tạo; đồng thời chú trọng nâng cấp hạ tầng, cải thiện dịch vụ, đảm bảo an sinh, an toàn môi trường sống, hướng tới đô thị phát triển nhanh, bền vững và kết nối quốc tế; trong năm 2026 phát triển một số tỉnh trở thành thành phố, nâng cấp các xã đủ điều kiện trở thành phường. Đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, phát triển đô thị bền vững theo mạng lưới,

hình thành một số đô thị, chuỗi đô thị động lực thông minh kết nối với khu vực và thế giới. **(3)** Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đặt mục tiêu đến năm 2030, tỷ lệ đô thị hóa của tỉnh đạt 50%. **(4)** Thông báo số 571-TB/TU ngày 12/5/2026 của Thường trực Tỉnh ủy về kết quả rà soát sơ bộ tiêu chuẩn các xã thành lập phường thuộc tỉnh Hưng Yên năm 2026; Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã định hướng phát triển xã Hưng Phú trở thành phường trong giai đoạn đến năm 2030.

Do đó, việc thành lập phường Hưng Phú thuộc tỉnh Hưng Yên là cần thiết, phù hợp với hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội và tốc độ đô thị hóa đang diễn ra nhanh trên địa bàn xã trong thời gian qua; tạo tiền đề pháp lý cho việc thiết lập mô hình tổ chức bộ máy quản lý đô thị, giải quyết các bất cập trong quản lý của chính quyền địa phương; phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương, tiêu chuẩn đơn vị hành chính quy định tại Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15; phù hợp với các định hướng quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; là nguyện vọng thiết tha của Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn; góp phần tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội và nâng cao chất lượng đời sống của Nhân dân trên địa bàn.

Phần thứ hai

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CỦA XÃ HƯNG PHÚ THUỘC TỈNH HƯNG YÊN

I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH

Ngày 16/6/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025, theo đó, sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nam Phú, Nam Hưng và Nam Trung thành xã mới có tên gọi là xã Hưng Phú.

Xã Hưng Phú thuộc huyện Tiền Hải (cũ), do đó gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của huyện, đó là: Năm 1828, Doanh điền sứ Nguyễn Công Trứ đưa dân đến khai hoang lấn biển lập nên các làng, xã tại đây, lúc đầu Tiền Hải thuộc phủ Kiến Xương, tỉnh Nam Định (cũ), gồm 7 tổng, huyện lỵ đặt tại ấp Phong Lai, tới năm 1891 nhập thêm tổng Đại Hoàng (chuyển từ huyện Trực Định, tức huyện Kiến Xương) và tổng Đông Thành (từ huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định) thành 09 tổng và thuộc Phủ Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Là vùng đất trẻ, Tiền Hải không có nhiều những di sản văn hóa lâu đời. Song, từng là đất thiêng của cuộc khởi nghĩa nông dân do Phan Bá Vành chỉ huy; ngoài ra có các di tích như đình Nho Lâm, đình Tiểu Hoàng, đình Tô hay lễ hội làng Thanh Giám cũng là những tài nguyên du lịch quý giá trên vùng đất này.

Sau năm 1945, bỏ cấp phủ, gọi chung là huyện, huyện Tiền Hải khi đó gồm có 26 xã: Đông Cơ, Đông Hoàng, Đông Lâm, Đông Long, Đông Minh, Đông Phong, Đông Quý, Đông Trà, Đông Trung, Đông Xuyên, Nam Chính, Nam Hà, Nam Hải, Nam Hồng, Nam Hưng, Nam Thanh, Nam Thắng, Nam Thịnh, Nam Trung, Tây An, Tây Giang, Tây Lương, Tây Ninh, Tây Phong, Tây Sơn, Tây Tiến. Ngày 10 tháng 9 năm 1969 chuyển xã Bắc Hải, Phương Công, Vân Trường, Vũ Lăng, An Ninh thuộc huyện Kiến Xương về huyện Tiền Hải quản lý. Ngày 5 tháng 9 năm 1975, thành lập xã Nam Cường từ hợp tác xã Nam Cường và một phần xã Đông Lâm.

II. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN

1. Vị trí địa lý, địa giới hành chính và vai trò chức năng

a) Vị trí địa lý, địa giới hành chính

Xã Hưng Phú có vị trí địa lý phía Đông giáp Biển Đông; phía Tây giáp xã Nam Tiền Hải; phía Nam giáp tỉnh Ninh Bình; phía Bắc giáp xã Nam Cường. Xã Hưng Phú có đường bờ biển dài, hệ thống đường giao thông thuận lợi kết nối các tỉnh là điều kiện thuận lợi để phát triển thương mại, công nghiệp, dịch vụ và du lịch.

b) Vai trò chức năng:

Theo Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Thái Bình, tỉnh Thái Bình đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1486/QĐ-TTg ngày 28/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ, toàn bộ khu vực xã Hưng Phú hiện hữu thuộc quy hoạch Khu kinh tế Thái Bình; được định hướng trở thành khu kinh tế tổng hợp, đa ngành, địa bàn có tính đột phá, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Bình và vùng duyên hải Bắc Bộ; một trung tâm kinh tế biển, đa ngành, đa lĩnh vực của vùng duyên hải Bắc Bộ và cả nước, bao gồm: kinh tế hàng hải, trung tâm công nghiệp, năng lượng, thương mại - dịch vụ, du lịch, nông nghiệp công nghệ cao, thủy sản; có cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội hiện đại, đồng bộ gắn với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, bảo đảm an ninh quốc phòng.

Theo Quy hoạch tỉnh Thái Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 1735/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ, khu vực xã Hưng Phú thuộc không gian kinh tế - xã hội ven biển kết nối với các tỉnh ven biển Vùng đồng bằng sông Hồng, tập trung phát triển các ngành công nghiệp - dịch vụ mới, tiên tiến, hiện đại, bắt kịp xu thế phát triển mới, tạo năng lực cạnh tranh; thu hút các hoạt động công nghiệp - dịch vụ hiện đại, tiên tiến gắn với hoạt động kinh tế như cảng biển, năng lượng tái tạo, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản. Định hướng là đô thị vệ tinh cấp tỉnh, cửa ngõ phía Đông Nam của tỉnh, kết nối với Nam Định, Ninh Bình và vùng Bắc Trung Bộ; với hướng phát triển trọng tâm là

phát triển công nghiệp, đô thị của tỉnh gắn với phát triển phía Nam Khu kinh tế Thái Bình; phát triển kinh tế biển, với thế mạnh về dịch vụ thương mại, du lịch và thủy, hải sản, khai thác chế biến dầu khí, khí mỏ; phát triển hạ tầng đô thị và nhà ở; phát triển nông nghiệp công nghệ cao kết hợp nông nghiệp truyền thống, đảm bảo phục vụ các vùng đô thị và dịch vụ du lịch.

Theo định hướng điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, xã Hưng Phú thuộc Vùng III - Vùng ven biển, là vùng kinh tế biển tổng hợp, có vị trí chiến lược quan trọng trong phát triển hành lang kinh tế ven biển Bắc Bộ, nằm tại trung điểm kết nối giữa Hải Phòng - Ninh Bình, đồng thời là cửa ngõ hướng biển của Hưng Yên; có lợi thế nổi bật về địa hình ven biển, quỹ đất rộng, giao thông thuận lợi và khả năng phát triển hệ thống cảng biển, khu kinh tế và năng lượng tái tạo. Là vùng động lực tăng trưởng chiến lược mới của tỉnh, được định hướng là trung tâm phát triển kinh tế biển tổng hợp, bao gồm công nghiệp chế biến chế tạo, logistics cảng, đô thị - dịch vụ biển và du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng biển; là vùng kinh tế mở, có cơ chế phát triển linh hoạt, thu hút mạnh đầu tư trong và ngoài nước, đồng thời giữ vai trò trọng điểm về an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu. Ngoài ra, xã Hưng Phú còn được định hướng phát triển thành phường trong giai đoạn đến năm 2030.

2. Diện tích tự nhiên và cơ cấu các loại đất

Theo kết quả thống kê diện tích đất đai năm 2025, xã Hưng Phú có 53,11 km² diện tích tự nhiên. Trong đó:

2.1. Đất xây dựng đô thị là 14,00 km², gồm:

- a) Đất dân dụng là 11,97 km²;
 - Đất ở là 1,86 km²;
 - Đất công trình công cộng là 6,99 km²;
 - Đất giao thông là 3,12 km²;
- b) Đất ngoài dân dụng là 2,02 km²;
 - Đất nghĩa trang, nghĩa địa là 0,11 km²;
 - Đất khu công nghiệp là 1,91 km²;

2.2. Đất khác là 39,11 km², gồm:

- a) Đất quốc phòng, an ninh là 0,0855 km²;
- b) Đất tôn giáo, tín ngưỡng là 0,15 km²;
- c) Đất bằng chưa sử dụng là 0,056 km²;
- d) Đất sông suối, kênh rạch, mặt nước là 2,50 km²;

đ) Đất nông nghiệp là 32,11 km²;

e) Đất khác là 4,21 km².

3. Dân số, cơ cấu lao động và thành phần dân cư

a) Dân số

Theo số liệu tính đến ngày 31/12/2025 do Công an xã cung cấp, xã Hưng Phú có quy mô dân số là 26.416 người, trong đó dân số thường trú là 25.684 người và dân số tạm trú là 732 người. Có 17 thôn, gồm: Ái Quốc, Bình Thành, Đại Đồng, Độc Lập, Đông Phú, Hải Định, Hải Ngoại, Hợp Phố, Hợp Thành, Lộc Ninh, Lộc Trung, Tân Trào, Thúy Lạc, Trung Đồng, Trung Thành, Việt Hùng, Vĩnh Trà.

b) Cơ cấu lao động

Theo kết quả thống kê năm 2025, tổng số người trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã (từ 15 đến 60 tuổi) là 16.181 người, chiếm 61,25% tổng dân số của xã. Trong đó: tổng số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế là 14.758 người, chiếm tỷ lệ 91,21% lao động trong độ tuổi.

Về cơ cấu lao động trên địa bàn xã: Lao động nông, lâm nghiệp và thủy sản là 3.084 người, chiếm tỷ lệ 20,90%; lao động công nghiệp và xây dựng là 6.507 người, chiếm tỷ lệ 44,09%; lao động thương mại - dịch vụ là 5,167 người, chiếm tỷ lệ 35,01%. Như vậy, lao động phi nông nghiệp trên địa bàn xã năm 2025 là 11.674 người, chiếm tỷ lệ 79,10%.

c) Thành phần dân cư

Trên địa bàn xã Hưng Phú chủ yếu là người Kinh. Dân cư trên địa bàn xã phân bố không đều, chủ yếu tập trung tại khu vực trung tâm các xã cũ trước khi sắp xếp, gần khu Công nghiệp, dọc các tuyến Quốc lộ và các tuyến đường chính trên địa bàn xã.

4. Hiện trạng phát triển kinh tế

Năm 2025, trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình thị trường tài chính, tiền tệ biến động, lạm phát, thiên tai, bão lũ, thời tiết cực đoan diễn biến phức tạp,... Trước bối cảnh đó, được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Hưng Phú đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các chủ trương, chính sách, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh; nắm chắc tình hình, chủ động có giải pháp ứng phó, thích ứng linh hoạt, kịp thời, chắc chắn trước các vấn đề phát sinh; tiếp tục đổi mới, sáng tạo, đột phá, quyết liệt chỉ đạo, điều hành trên tất cả các lĩnh vực: công tác thu chi ngân sách, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy chuyển đổi số; giải quyết khó khăn, vướng mắc; rà soát các điểm nghẽn, rào cản để có giải pháp tháo gỡ kịp

thời. Với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị từ xã đến thôn, sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội của xã Hưng Phú phát triển khá trên tất cả các lĩnh vực.

4.1. Chỉ tiêu phát triển kinh tế

a) Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn xã Hưng Phú năm 2025: trong đó, giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng đạt 57,20%; thương mại - dịch vụ đạt 13,48%, nông - lâm - thủy sản đạt 29,32%. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã giai đoạn 2023 - 2025 bình quân đạt 10,79%, trong đó: năm 2023 tăng 10,10%, năm 2024 tăng 10,90% và năm 2025 tăng 11,36%.

Giá trị sản xuất các ngành của xã Hưng Phú năm 2025:

Chỉ tiêu/năm	2025
GTSX theo giá hiện hành (tỷ đồng)	100%
Công nghiệp - Xây dựng	57,20%
Thương mại - Dịch vụ	13,48%,
Nông - Lâm - Thủy sản	29,32%

b) Giai đoạn 2023 - 2025, thu nhập của người dân trên địa bàn xã tiếp tục tăng cao, đời sống người dân ngày càng cải thiện đáng kể; trong đó, năm 2023 là 63,70 triệu đồng/người/năm, năm 2024 là 72,00 triệu đồng/người/năm, năm 2025 là 81,00 triệu đồng/người/năm

c) Tổng thu ngân sách trên địa bàn xã Hưng Phú năm 2025 đạt 254,82 tỷ đồng; tổng chi ngân sách năm 2025 đạt 236,319 tỷ đồng, trong đó chi thường xuyên đạt 126,523 tỷ đồng, chi đầu tư phát triển đạt 83,62 tỷ đồng. Cân đối có dư.

d) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều): năm 2023 là 1,77%, năm 2024 là 1,48% và năm 2025 là 0.52%.

4.2. Phát triển các ngành, lĩnh vực

a) Sản xuất công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ

Công nghiệp và các nghề truyền thống tiếp tục được quan tâm khôi phục; phát triển các ngành dịch vụ vận tải, cơ khí, sản xuất tiểu thủ công nghiệp, xuất khẩu thủy sản, xây dựng,... tạo thêm nhiều việc làm cho người dân khu vực nông thôn. Tổng giá trị sản xuất công nghiệp năm 2025 ước đạt 1.260 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 05 năm đạt 12,41%.

Hệ thống các tuyến đường trục xã, giao thông nông thôn tiếp tục được đầu tư cải tạo, nâng cấp và khai thác hiệu quả, bảo đảm an toàn giao thông. Tập trung

giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn¹; chú trọng đầu tư xây dựng các khu tái định cư phục vụ công tác giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ một số dự án phát triển nhà ở. Tổng giá trị sản xuất xây dựng năm 2025 ước đạt 323,3 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 5 năm ước đạt 11,77%.

Thương mại - dịch vụ phát triển đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân. Các cơ sở kinh doanh thương mại, dịch vụ bán lẻ tập trung chủ yếu tại xã Nam Trung đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân²; các xã ven biển (xã Nam Hưng, xã Nam Phú) các ngành nghề dịch vụ thương mại phát triển còn nhỏ lẻ, thu nhập từ nguồn thương mại dịch vụ chưa tương xứng với lợi thế của xã, số thu chiếm tỷ lệ còn thấp trong cơ cấu kinh tế. Dịch vụ du lịch phát triển khá, nhất là du lịch tắm biển. Tổng giá trị sản xuất dịch vụ năm 2025 ước đạt 538,6 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 5 năm ước đạt 7,42%.

b) Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản; xây dựng nông thôn mới

Tổng giá trị sản xuất khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2025 ước đạt 643,82 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 5 năm ước đạt 2,51%³. Cơ cấu cây trồng chuyển đổi theo hướng nâng cao giá trị trên đơn vị diện tích; tập trung chuyển đổi cơ cấu giống lúa đưa giống có năng suất cao, sản phẩm chất lượng tốt vào sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học, nâng cao giá trị và sản lượng, chất lượng con vật nuôi⁴. Việc tập trung, tích tụ đất đai được đẩy mạnh, đã cơ bản khắc phục tình trạng bỏ ruộng hoang ở các địa phương.

Chăn nuôi phát triển theo hướng tập trung, giảm chăn nuôi nhỏ lẻ phân tán hộ gia đình, đàn gia súc gia cầm phát triển mạnh; chủ động và thực hiện nghiêm các chỉ đạo cấp trên các giải pháp phòng chống dịch bệnh đảm bảo chăn nuôi phát triển bền vững và không để dịch bệnh nguy hiểm xảy ra trên diện rộng⁵.

Nuôi trồng thủy hải sản phát triển dựa trên lợi thế hệ thống sông, khu vực ven biển. Tổng giá trị sản xuất năm 2025 ước đạt 245,9 tỷ đồng/năm, tăng trưởng bình quân 5 năm đạt 3,72%. Tổng diện tích nuôi trồng thủy hải sản khoảng 1.454,0 ha. Năng lực đánh bắt hải sản xa bờ được nâng lên, gắn kết chặt chẽ với bảo vệ chủ quyền biển đảo quốc gia, thực hiện nghiêm các quy định về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU).

¹ Dự án Tuyến đường bộ ven biển, Tuyến đường số 3 kết nối Khu kinh tế; tuyến đường số 4; Dự án đầu tư xây dựng sân golf Cồn Vành; Khu công nghiệp Hưng Phú; Khu bến cảng hàng không Ba Lạt.

² xã Nam Trung có 332 cơ sở thương mại dịch vụ (8 đại lý tạp hoá, 176 cơ sở bán lẻ hàng tạp hoá, 22 cửa hàng bán quần áo, 35 cơ sở dịch vụ ăn uống, 43 cơ sở dịch vụ khác).

³ xã Nam Trung đạt 9%/năm; xã Nam Hưng 7,8%/năm; xã Nam Phú 8%/năm.

⁴ Tổng diện tích cây lúa bình quân 5 năm: 996,8 ha và cây màu 130 ha; năng suất bình quân đạt trên 122 tạ/ha; tổng sản lượng bình quân đạt 122.000 tấn; bình quân ước đạt 216,7 tỷ đồng.

⁵ Bình quân hàng năm, đàn trâu, bò, dê có khoảng 790 con; đàn lợn có 29.775 con; đàn gia cầm bình quân mỗi năm duy trì khoảng 174.500 con, bình quân ước đạt 251,1 tỷ đồng.

Quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới; duy trì các tiêu chí nông thôn mới đã đạt được, quan tâm đầu tư xây dựng cơ bản tại địa phương, phấn đấu hướng tới xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao⁶.

c) Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; phòng chống thiên tai

Công tác quản lý đất đai đã cơ bản đi vào nền nếp; ngăn chặn và xử lý kịp thời những trường hợp làm lấn, làm trái vi phạm pháp luật về đất đai; đã hoàn thành việc phối hợp với các ngành chức năng lập quy hoạch sử dụng đất đến 2030 và kế hoạch sử dụng đất hằng năm⁷. Tiếp tục kiểm tra phát hiện xử lý những trường hợp lấn chiếm đất đai trên địa bàn. Tập trung quản lý và không gia hạn đối với diện tích vùng đầm đã hết hạn hợp đồng. Các chỉ tiêu sử dụng đất đảm bảo tuân thủ theo quy hoạch, đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn. Công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn được quan tâm tình trạng tranh chấp đất giữa người dân giảm so với nhiệm kỳ trước. Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền tổ chức hướng dẫn lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân. Thực hiện khắc phục các Kết luận thanh tra của các cấp trong công tác quản lý đất đai, tài chính, lấn chiếm hành lang thủy lợi theo đúng quy định.

Công tác vệ sinh môi trường được tập trung quan tâm chỉ đạo, các phong trào tình nguyện "*Bảo vệ môi trường*", mô hình "*Khu dân cư tự quản bảo vệ môi trường*"..., vận chuyển và xử lý rác thải được duy trì ổn định và từng bước đi vào nền nếp; 100% số hộ gia đình được sử dụng nước sạch; các đoàn thể duy trì, chăm sóc tốt các tuyến đường hoa tự quản tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp; thường xuyên phát động nhân dân vệ sinh đường làng, ngõ xóm, chặt tỉa cây, cỏ và trồng hoa, cây cảnh thực hiện tiêu chí về xây dựng nông thôn mới nâng cao, nhân dân tự nguyện đóng góp tiền lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường giao thông và khu dân cư trên địa bàn xã.

Tổ chức thực hiện, chỉ đạo quyết liệt, đầy đủ, nghiêm túc các nhiệm vụ phòng chống thiên tai, nhất là bão Yagi năm 2024, Wipha năm 2025...; các sở, ngành, địa phương, đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai các biện pháp cụ thể, với tinh thần sẵn sàng ứng phó với bão, lũ. Hệ thống đê điều, công trình thủy lợi được đầu tư cải tạo, gia cố, khắc phục kịp thời các điểm sạt lở, xung yếu và bảo đảm an toàn. Chỉ đạo thực hiện phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường,

⁶ xã Nam Hưng đã được UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao tháng 4/2025; xã Nam Trung và xã Nam Phú đã được phê duyệt quy hoạch đô thị loại V.

⁷ Đã phối hợp với các ngành chức năng, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất ở dân cư (xã Nam Hưng) 13 lô, số tiền thu về trên 15 tỷ đồng và thu tiền từ GPMB là 19 tỷ đồng; xã Nam Trung 11 lô, tổng số tiền là 19 tỷ đồng.

sự cố chất thải; ngăn chặn, xử lý kịp thời vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều...; chủ động sẵn sàng hộ đê, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hàng năm.

d) Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Giai đoạn 2021 - 2025 các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư vào xã được Đảng ủy, UBND xã quan tâm, tạo sức hấp dẫn đối với cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài. Trong năm, trên địa bàn xã đã khởi công nhiều dự án trọng điểm như: dự án sân golf, dự án Cảng hàng không Ba Lạt, dự án Khu công nghiệp Hưng Phú, dự án sản xuất ô tô O&J; dự án Khu nhà ở Thương mại, khánh thành tuyến đường bộ ven biển... xã Hưng Phú đang hứa hẹn là điểm đến của nhiều tập đoàn lớn từ nước ngoài và trong nước đến đầu tư.

Giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn xã có trên 20 doanh nghiệp và gần 300 hộ kinh doanh hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Năm 2025, UBND xã tổ chức Hội nghị gặp mặt doanh nghiệp trên địa bàn nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã, trao đổi một số cơ chế chính sách theo Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị.

đ) Hoạt động tài chính

Xã chỉ đạo đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách, tăng cường tuyên truyền về nghĩa vụ nộp thuế, chỉ đạo thu thuế môn bài năm 2025 đảm bảo đạt chỉ tiêu giao, thực hiện đầy đủ việc chi lương, chi hoạt động thường xuyên. Tiết kiệm các khoản chi dành kinh phí cho xây dựng cơ bản, tận thu các nguồn thu từ đất. Bám sát dự toán tỉnh giao UBND xã điều hành chi ngân sách xã đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ chính trị thường xuyên của xã cũng như đáp ứng các nhiệm vụ chi đột xuất,... chi ngân sách xã đảm bảo đúng nguồn không ảnh hưởng đến chi trả lương, phụ cấp cho cán bộ xã, chi trả lương, kịp thời cho cán bộ công chức xã. Chỉ đạo ưu tiên giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025, lập kế hoạch giải ngân chi tiết từng dự án và tuân thủ nghiêm kế hoạch theo từng tháng, quý. Tập trung giải quyết, bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo thực hiện hiệu quả kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025, phân đấu giải ngân đạt tỷ lệ cao.

Ngân hàng chính sách xã hội cho vay đúng đối tượng, góp phần xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, hỗ trợ học sinh, sinh viên học tập. Chỉ đạo cán bộ công chức, viên chức, người lao động thực hiện cài đặt ứng dụng, đăng ký tài khoản, thực hiện nộp thuế từ hoạt động kinh doanh, thuế thu nhập cá nhân, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, lệ phí trước bạ, nghĩa vụ tài chính về nhà đất,... qua ứng dụng eTax Mobile. Triển khai ứng dụng phần mềm VTAX - Phần mềm quản lý thu quỹ phòng chống thiên tai, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp góp phần nâng cao hiệu quả công tác thu, nộp, quyết toán thuế hàng năm.

Chỉ đạo bộ phận chuyên môn tổng hợp các chương trình nhiệm vụ dự án kế hoạch đầu tư công trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính, phương án xử lý tài

chính, ngân sách Nhà nước, nhà đất khi tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; triển khai thực hiện thống kê, bàn giao, tiếp nhận tài liệu, tài sản của các cơ quan, tổ chức, các xã khi thực hiện tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

Đối với các hồ sơ, sổ sách, chứng từ kế toán năm 2024 trở về trước, UBND xã đã tiếp nhận xong và tập hợp tại kho lưu trữ. Đối với hồ sơ sổ sách và các chứng từ phát sinh trong năm 2025, các đơn vị hoàn thiện số liệu, thực hiện khóa sổ kế toán và lập các báo cáo theo quy định để bàn giao về kho lưu trữ.

e) Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đóng góp tích cực trong giải quyết những vấn đề quan trọng, tạo nền tảng phát triển nhanh, bền vững của tỉnh. Năng lực, trình độ nghiên cứu, ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số được nâng lên đã thực sự tác động sâu rộng đến mọi mặt của đời sống xã hội, phương thức và cách thức quản lý nhà nước, sản xuất kinh doanh, tiêu dùng, giao tiếp..., theo đó năng lực và hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị nền kinh tế được nâng cao, góp phần quan trọng thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất lao động (giai đoạn 2021-2025 tăng bình quân 10,3%/năm), tăng tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trong GRDP, nâng cao chất lượng cuộc sống và mức độ thụ hưởng của người dân, xây dựng xã hội hiện đại, văn minh. Phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số đã lan tỏa mạnh mẽ trong toàn xã hội, phục vụ công tác quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công, ứng dụng trong sinh hoạt hàng ngày của người dân..., nhất là trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, tài chính, ngân hàng, thuế,... Xếp hạng chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII), chỉ số chuyển đổi số (DTI) được cải thiện đáng kể. Doanh nghiệp đóng vai trò trung tâm trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nhất là đổi mới, hiện đại hóa quản trị và công nghệ, áp dụng các quy trình, phương pháp sản xuất thông minh, nâng cao năng suất lao động.

Chuyển đổi số là ưu tiên hàng đầu, được chỉ đạo quyết liệt và đạt kết quả quan trọng bước đầu trên cả ba trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Quy định số 204-QĐ/TW của Ban Bí thư phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng; Chương trình chuyển đổi số quốc gia; Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia. Xã chủ động, tích cực và đạt được kết quả cao trong thực hiện chuyển đổi số; cung cấp dịch vụ công trực tuyến (đạt 100%) và ứng dụng tài khoản định danh điện tử VNeID, thanh toán trực tuyến phí, lệ phí thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia ngày càng hiệu quả, toàn diện. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt

động của các cơ quan đảng, hành chính nhà nước được đẩy mạnh, trọng tâm là số hóa dữ liệu, xây dựng nền tảng số, hệ thống phần mềm dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Cơ sở dữ liệu quốc gia chuyên ngành; bảo đảm hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đã kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Công dịch vụ công cấp xã được kết nối thông suốt với Công dịch vụ công quốc gia; tập trung mở rộng, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, thực hiện chuyển đổi số gắn với tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, cắt giảm giấy tờ, thủ tục và thời gian xử lý văn bản.

Hạ tầng kỹ thuật viễn thông phát triển rộng khắp; mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của tỉnh đến xã hoạt động ổn định, thông suốt. Công dịch vụ công và một cửa điện tử xã đã kết nối, chia sẻ tới các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương. Tăng cường đầu tư hạ tầng khoa học, công nghệ, hạ tầng số, trọng tâm là cơ sở dữ liệu; trang thiết bị công nghệ, máy tính, thiết bị đầu, cuối; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; đường truyền dữ liệu; đào tạo, bồi dưỡng, trang bị kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là tổ chức thực hiện tốt phong trào “Bình dân học vụ số” và các tổ công nghệ số cộng đồng. Trung tâm Phục vụ hành chính công được đầu tư đồng bộ, cơ bản đáp ứng được các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp. Xã quan tâm bố trí nguồn lực và ban hành cơ chế, chính sách đẩy mạnh phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; chi ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số ngày càng tăng; giai đoạn 2021-2025 công nghệ từng bước đi vào ổn định; ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là công nghệ sinh học đã góp phần quan trọng tăng giá trị sản xuất trên 1ha ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản; thúc đẩy người dân và doanh nghiệp chuyển đổi sang sản xuất, tiêu dùng ngày càng xanh, sạch, an toàn và bảo vệ môi trường.

5. Hiện trạng phát triển văn hóa - xã hội

a) Giáo dục và Đào tạo

Giai đoạn 2021 - 2025 giáo dục, đào tạo tiếp tục được đổi mới căn bản, toàn diện; chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao; phương pháp dạy và học ở bậc phổ thông ngày càng hướng tới phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của người học, lấy người học làm trung tâm, kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình và xã hội, đồng thời coi trọng chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh giáo dục mũi nhọn, phát hiện, bồi dưỡng các tài năng. Học sinh phát triển về thể chất, trí tuệ, năng lực, năng khiếu, phẩm chất đạo đức; trình độ dân trí, chất lượng, trình độ của lực lượng lao động được nâng cao. Giai đoạn 2021 - 2025, các kỳ thi học sinh giỏi các cấp, kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 - THPT xã nhà luôn đạt trong top đứng đầu (Năm học 2025-2026, thi học sinh giỏi lớp 9

cấp tỉnh, tỷ lệ đạt giải xếp thứ 2/8 xã; thi tuyển sinh vào lớp 10, điểm trung bình các môn thi xếp thứ 2/8 xã của khu vực Tiền Hải cũ). Phong trào khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập được triển khai rộng rãi với nhiều mô hình hiệu quả trong xã hội; huy động nguồn lực lớn cho đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo; coi nguồn lực con người là then chốt, động lực lớn cho sự phát triển. Các chủ trương, chính sách phát triển toàn diện con người Hưng Phú ngày càng đồng bộ, nhất là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên được quan tâm phát triển thông qua tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, đáp ứng các tiêu chuẩn giáo viên ở các cấp học, bậc học; từng bước xử lý thừa thiếu cục bộ đội ngũ giáo viên do yếu tố cơ cấu và thực hiện chuẩn mới về chương trình giáo dục, đào tạo và giáo viên. Cơ sở vật chất, trường, lớp học, trang thiết bị dạy và học được quan tâm đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mua sắm, hiện đại hóa gắn với thực hiện trường chuẩn quốc gia. Hầu hết các trường học, lớp học đều được xây dựng kiên cố. 4/7 trường học đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 01 trường (MN Nam Hưng) đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. UBND xã bảo đảm kinh phí cho giáo dục và đào tạo (bình quân chiếm 20% chi ngân sách địa phương).

b) Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Giai đoạn 2021 - 2025 các chương trình y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân là chương trình mục tiêu quốc gia đạt kết quả tốt. Công tác phòng bệnh vệ sinh môi trường thường xuyên được duy trì. Chủ động triển khai tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh covid-19 được thực hiện kịp thời và hiệu quả, phù hợp với từng giai đoạn diễn biến của dịch. Triển khai tốt các chương trình mục tiêu Quốc gia về y tế; an toàn vệ sinh thực phẩm được kiểm soát, tiêm chủng cho trẻ em đạt 100%. Trạm Y tế được đầu tư nâng cấp về cơ sở vật chất và trang thiết bị, khám chữa bệnh hàng năm đảm bảo, giữ vững danh hiệu đạt chuẩn y tế quốc gia về cơ sở giai đoạn 2⁸.

Công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình được triển khai sâu rộng, đã có sự phối hợp chặt chẽ giữa UBND với Hội Liên hiệp phụ nữ xã trong việc tuyên truyền, vận động thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Dân số tính đến thời điểm hiện tại của xã là 26.416 khẩu. Tỷ lệ dân số tự nhiên bình quân 5 năm đạt 0,88%; Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên bình quân 5 năm là 28,5%. Các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ em nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và trẻ em khuyết tật được cộng đồng quan tâm.

⁸ xã Nam Hưng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được duy trì, thực hiện tốt; Năm 2024 xã đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét công nhận đạt tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2030.

Thực hiện hướng dẫn, chỉ đạo của tỉnh, UBND xã đã ban hành quyết định sáp nhập 03 Trạm Y tế⁹ xã Hưng Phú, Trạm Y tế Nam Trung và Trạm Y tế Nam Phú thành Trạm Y tế xã Hưng Phú có trụ sở tại xã Nam Hưng (cũ) và duy trì 01 điểm trạm tại xã Nam Trung (cũ).

c) Lao động, việc làm và công tác an sinh xã hội

Công tác lao động - việc làm, giảm nghèo và các lĩnh vực xã hội khác trên địa bàn xã Hưng Phú giai đoạn 2021 - 2025 tiếp tục được quan tâm, thực hiện từng bước có hiệu quả.

Công tác giảm nghèo, bảo trợ xã hội tiếp tục được duy trì¹⁰, các chương trình vay vốn ưu đãi cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được triển khai thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội giúp hàng trăm hộ có điều kiện phát triển sản xuất, ổn định đời sống.

An sinh xã hội, các chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời¹¹. Thực hiện Nghị định 176/2025/NĐ-CP, sau sáp nhập xã đã chi trả trợ cấp hưu trí xã hội cho 419 đối tượng, bảo đảm đúng chế độ, đúng thời gian. Trong năm 2025, UBND xã đã họp Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xét 25 đối tượng, trong đó có 16 trường hợp đủ điều kiện hưởng trợ cấp.

d) Văn hóa, thể thao, thông tin tuyên truyền

Hoạt động văn hóa, thể thao và thông tin - truyền thông trên địa bàn xã giai đoạn 2021 - 2025 có nhiều khởi sắc, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân và tạo khí thế thi đua trong toàn xã. Các sự kiện chính trị - văn hóa lớn được tổ chức trang trọng, kỷ niệm Ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7, Quốc khánh 2/9, các hoạt động văn nghệ, thể thao chào mừng các ngày lễ lớn, thu hút đông đảo nhân dân tham gia. So với những năm trước sáp nhập, quy mô và tần suất năm 2025 tổ chức hoạt động văn hóa tăng rõ rệt, thể hiện sự chủ động sau khi bộ máy chính quyền mới đi vào vận hành.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục được duy trì và nâng cao chất lượng. Tỷ lệ thôn đạt danh hiệu văn hóa và gia đình văn hóa¹² được duy trì. Hoạt động thể dục thể thao quần chúng phát triển mạnh, đã tổ

⁹ UBND xã Ban hành Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 thành lập Trạm y tế xã Hưng Phú; Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã Hưng Phú.

¹⁰ Tổng số đối tượng Bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng là 1.424 người, với số tiền chi trả trợ cấp đến tháng 12 năm 2025 là 10.699.000.000 đồng.

¹¹ Trong năm 2025, xã đã chi trả trợ cấp thường xuyên với tổng kinh phí trên 16 tỷ đồng cho các đối tượng người có công; Tổ chức thăm hỏi, tặng quà các đối tượng người có công nhân dịp Tết Nguyên đán, và ngày 27/7 với tổng kinh phí 1,092 tỷ đồng đồng. Vận động các doanh nghiệp và hộ gia đình tham gia ủng hộ Quỹ đền ơn đáp nghĩa với tổng số tiền là 173.612.000 đồng.

¹² Năm 2025, UBND xã đã họp bình xét 7/17 thôn văn hóa đạt tỷ lệ 41,2%, số thôn không đạt thôn văn hóa

chức Giải thi đấu cầu lông, bóng bàn nhân kỷ niệm Quốc khánh 02/9, tạo sân chơi bổ ích, rèn luyện sức khỏe và tinh thần đoàn kết trong cộng đồng và nhiều hoạt động thể dục thể thao khác, các câu lạc bộ Dân vũ duy trì phong trào.

Trong lĩnh vực thông tin - truyền thông¹³, giai đoạn 2021 - 2025 Ban Biên tập thường xuyên được kiện toàn, hệ thống truyền thanh đã phát hơn 1500 lượt tin, bài, tập trung tuyên truyền về Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, cải cách hành chính, phòng chống thiên tai - dịch bệnh. Cổng thông tin điện tử của xã duy trì thường xuyên, cập nhật tin tức kịp thời. Ngoài ra, xã đã triển khai trên 350 lượt băng rôn, pa-nô, áp phích, khẩu hiệu tuyên truyền trong các dịp lễ và sự kiện chính trị trọng đại, tạo diện mạo văn hóa mới cho không gian công cộng.

6. Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

Quốc phòng, an ninh chính trị được giữ vững ổn định; trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông được bảo đảm; không phát sinh điểm nóng; nội bộ cấp ủy, chính quyền đoàn kết.

Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ. Giai đoạn 2021 - 2025 xã luôn giao đủ và vượt chỉ tiêu giao quân, hoàn thành đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu cho nam thanh niên 17 tuổi. Tiếp tục rà soát nguồn năm 2026 là 592 công dân, đủ điều kiện sẵn sàng nhập ngũ năm 2026 là 493 công dân. Công tác huấn luyện được duy trì nền nếp, đã tổ chức huấn luyện cho 204 dân quân và 16 quân nhân dự bị, cử 03 đồng chí đi đào tạo sĩ quan dự bị tại trường quân sự. Công tác hậu phương quân đội được quan tâm thực hiện tốt; các chế độ, chính sách đối với người có công và thân nhân quân nhân được chi trả, cấp phát thẻ bảo hiểm y tế đầy đủ, kịp thời. Lực lượng quân sự địa phương tích cực tham gia phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, góp phần bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân.

Công an xã, BCH quân sự xã, Đoàn Biên phòng Cửa Lân chủ động triển khai nhiều kế hoạch, bảo đảm an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, văn hóa lớn như: Đại hội Đảng bộ xã lần thứ Nhất, nhiệm kỳ 2025 - 2030; công tác phòng, chống các cơn bão số 3 “Wipha”, bão số 5, bão số 9, bão số 10 “Bualoi”, bão số 11 “Matmo”; đồng thời phối hợp cấp phát quà cho nhân dân dịp Quốc khánh 02/9 an toàn, đúng quy định¹⁴, an ninh mạng, tôn giáo, dân tộc ổn định, không xảy ra các hoạt động truyền đạo trái phép. Công tác quản lý xuất nhập cảnh được thực hiện nghiêm túc, quản lý chặt chẽ người nước ngoài cư trú, lao động và học tập trên địa bàn.

10/17 đạt 58,8%, số hộ gia đình văn hóa 5.739/6.545 hộ đạt tỷ lệ 87,6%.

¹³ Quyết định số 584/QĐ-UBND ngày 25/9/2025 về việc thành lập Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử.

¹⁴ Tổng số công dân trong xã được phát quà 2/9 theo DLDC 25.727 người, Tổng số tiền đã rút từ Kho bạc về 2.572,7 triệu, số tiền đã phát quà 25.514 người, số tiền còn thừa chuyển nộp về kho bạc 213 người (lý do không chi trả được do khẩu chết, trùng tên, đang chấp hành tù...).

Công an xã đẩy mạnh công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm vi phạm pháp luật trên địa bàn; phối hợp với cán bộ đồn Biên phòng Cửa Lân phát động phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” được duy trì thường xuyên, đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật, thu hút hàng nghìn lượt người dân tham gia, phát huy hiệu quả các mô hình tự quản về an ninh trật tự¹⁵, tham mưu Đảng ủy, UBND xã họp triển khai xét duyệt địa bàn trọng điểm về ma túy và ra quân trấn áp tội phạm về ma túy¹⁶.

Nhìn chung, công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội giai đoạn 2021 - 2025 đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần giữ vững ổn định chính trị, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại tình trạng một số thanh niên né tránh nghĩa vụ quân sự, vi phạm an toàn giao thông, một số tệ nạn xã hội chưa được khắc phục triệt để, công tác phòng cháy, chữa cháy tại cơ sở sản xuất, kinh doanh còn tiềm ẩn nguy cơ.

7. Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ công chức

a) Đảng ủy

Về tổ chức bộ máy khối Đảng xã có Thường trực Đảng ủy (gồm Bí thư và các Phó Bí thư); các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy (Ban Xây dựng Đảng, Văn phòng Đảng ủy và cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy).

b) Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân

- HĐND xã có Thường trực HĐND xã và 02 Ban HĐND xã (Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa - Xã hội). Tổng số đại biểu HĐND xã Hưng Phú nhiệm kỳ 2026 - 2031 là 20 đại biểu. Trong đó:

+ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ 03 người, chiếm 15%; đại học 13 người, chiếm 63,64%; trình độ khác 4 người, chiếm 20%.

+ Lý luận chính trị: Cao cấp 05 người, chiếm 25%; trung cấp 11 người, chiếm 55%; chưa qua đào tạo 4 người, chiếm 20%.

- Ủy ban nhân dân xã Hưng Phú có 08 thành viên, gồm 01 Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 05 Ủy viên.

Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã hiện bố trí 03 phòng chuyên môn (Văn phòng HĐND và UBND; phòng Văn hóa - Xã hội; phòng Kinh tế) và Trung tâm Phục vụ hành chính công.

¹⁵ Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 07/11/2025 về việc kiện toàn các mô hình tổ tự quản về ANTT.

¹⁶ Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 07/11/2025 về thành lập hội đồng xét duyệt đối với địa bàn trọng điểm về ma túy năm 2025.

Ngoài ra, ở xã còn có các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân xã, đến thời điểm báo cáo hiện có 09 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã, trong đó gồm 07 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục (Trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Tiểu học và THCS); 01 đơn vị sự nghiệp lĩnh vực y tế (Trạm Y tế cấp xã) và 01 đơn vị sự nghiệp khác (Trung tâm dịch vụ Tổng hợp).

c) Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể

Ủy ban MTTQ xã có Ban Thường trực (gồm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch đồng thời là Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã gồm: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh). Mỗi tổ chức có Phó Chủ tịch và đội ngũ cán bộ chuyên trách.

Cơ quan Ủy ban MTTQ xã là bộ phận nòng cốt, chịu trách nhiệm tổ chức, điều hành các hoạt động của Mặt trận; phối hợp với chính quyền và các tổ chức thành viên trong việc triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng và chính quyền.

d) Cán bộ, công chức cấp xã

Tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động được giao năm 2026 của các cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp ở xã là 351 chỉ tiêu, trong đó có 37 chỉ tiêu công chức, 314 chỉ tiêu viên chức. Hiện có mặt là 273 viên chức và 34 công chức.

- Về trình độ chuyên môn: sau đại học có 6 người, chiếm 1,95%; đại học có 266 người (32 công chức, 234 viên chức), chiếm 86,6%; cao đẳng (viên chức có 31 người) chiếm 10,09 %, trung cấp có 4 người (viên chức có 4 người), chiếm 1,3%.

- Về trình độ lý luận chính trị: cao cấp lý luận có 05 người chiếm 1,62; trung cấp lý luận chính trị (công chức 21 + viên chức 27 người) 48 người, chiếm 15,6 %.

c) Về người hoạt động không chuyên trách

Tổng số người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn xã là 36 người, gồm: ở xã là 02 người và ở thôn là 34 người.

III. ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CÁC ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP PHƯỜNG HƯNG PHÚ THUỘC TỈNH HƯNG YÊN

1. Điều kiện thành lập

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, việc thành lập phường Hưng Phú đã đảm bảo các điều kiện, cụ thể như sau:

a) Phù hợp với chủ trương, định hướng, quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, gồm:

- Tại các văn bản quan trọng như: **(1)** Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Bộ Chính trị đặt ra mục tiêu giai đoạn tới đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hoá, phát triển đô thị bền vững theo mạng lưới, hình thành một số đô thị, chuỗi đô thị động lực thông minh kết nối với khu vực và thế giới; kết cấu hạ tầng của đô thị, nhất là hạ tầng kỹ thuật khung và hạ tầng xã hội thiết yếu được xây dựng và phát triển đồng bộ, hiện đại; kinh tế khu vực đô thị tăng trưởng nhanh, hiệu quả và bền vững; chất lượng sống tại đô thị ở mức cao, bảo đảm đáp ứng cơ bản nhu cầu về nhà ở và hạ tầng xã hội cho cư dân đô thị; phát triển kiến trúc đô thị hiện đại, xanh, thông minh, giàu bản sắc, các yếu tố văn hóa đặc trưng được giữ gìn và phát huy. **(2)** Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đặt ra các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển chủ yếu 05 năm 2026 - 2030 là tỷ lệ đô thị hoá đến năm 2030 đạt trên 50%; phát triển hệ thống đô thị tập trung vào xây dựng đô thị xanh, thông minh, hiện đại, có bản sắc riêng, kết hợp hài hòa giữa truyền thống và sáng tạo; đồng thời chú trọng nâng cấp hạ tầng, cải thiện dịch vụ, đảm bảo an sinh, an toàn môi trường sống, hướng tới đô thị phát triển nhanh, bền vững và kết nối quốc tế; trong năm 2026 phát triển một số tỉnh trở thành thành phố, nâng cấp các xã đủ điều kiện trở thành phường. Đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, phát triển đô thị bền vững theo mạng lưới, hình thành một số đô thị, chuỗi đô thị động lực thông minh kết nối với khu vực và thế giới. **(3)** Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đặt mục tiêu đến năm 2030, tỷ lệ đô thị hóa của tỉnh đạt 50%. **(4)** Thông báo số 571-TB/TU ngày 12/5/2026 của Thường trực Tỉnh ủy về kết quả rà soát sơ bộ tiêu chuẩn các xã thành lập phường thuộc tỉnh Hưng Yên năm 2026, thống nhất chủ trương thành lập phường Hưng Phú thuộc tỉnh Hưng Yên trong năm 2026.

- Theo Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Thái Bình, tỉnh Thái Bình đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1486/QĐ-TTg ngày 28/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ, toàn bộ khu vực xã Hưng Phú hiện hữu thuộc quy hoạch Khu kinh tế Thái Bình; được định hướng trở thành khu kinh tế tổng hợp, đa ngành, địa bàn có tính đột phá, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Bình và vùng duyên hải Bắc Bộ; một trung tâm kinh tế biển, đa ngành, đa lĩnh vực của vùng duyên hải Bắc Bộ và cả nước, bao gồm: kinh tế hàng hải, trung tâm công nghiệp, năng lượng, thương mại - dịch vụ, du lịch, nông

nghiệp công nghệ cao, thủy sản; có cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội hiện đại, đồng bộ gắn với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, bảo đảm an ninh quốc phòng.

- Theo Quy hoạch tỉnh Thái Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 1735/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ, khu vực xã Hưng Phú thuộc không gian kinh tế - xã hội ven biển kết nối với các tỉnh ven biển Vùng đồng bằng sông Hồng, tập trung phát triển các ngành công nghiệp - dịch vụ mới, tiên tiến, hiện đại, bắt kịp xu thế phát triển mới, tạo năng lực cạnh tranh; thu hút các hoạt động công nghiệp - dịch vụ hiện đại, tiên tiến gắn với hoạt động kinh tế như cảng biển, năng lượng tái tạo, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản. Định hướng là đô thị vệ tinh cấp tỉnh, cửa ngõ phía Đông Nam của tỉnh, kết nối với Nam Định, Ninh Bình và vùng Bắc Trung Bộ; với hướng phát triển trọng tâm là phát triển công nghiệp, đô thị của tỉnh gắn với phát triển phía Nam Khu kinh tế Thái Bình; phát triển kinh tế biển, với thế mạnh về dịch vụ thương mại, du lịch và thủy, hải sản, khai thác chế biến dầu khí, khí mỏ; phát triển hạ tầng đô thị và nhà ở; phát triển nông nghiệp công nghệ cao kết hợp nông nghiệp truyền thống, đảm bảo phục vụ các vùng đô thị và dịch vụ du lịch.

- Theo định hướng điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, xã Hưng Phú thuộc Vùng III - Vùng ven biển, là vùng kinh tế biển tổng hợp, có vị trí chiến lược quan trọng trong phát triển hành lang kinh tế ven biển Bắc Bộ, nằm tại trung điểm kết nối giữa Hải Phòng - Ninh Bình, đồng thời là cửa ngõ hướng biển của Hưng Yên; có lợi thế nổi bật về địa hình ven biển, quỹ đất rộng, giao thông thuận lợi và khả năng phát triển hệ thống cảng biển, khu kinh tế và năng lượng tái tạo. Là vùng động lực tăng trưởng chiến lược mới của tỉnh, được định hướng là trung tâm phát triển kinh tế biển tổng hợp, bao gồm công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến chế tạo, logistics cảng, đô thị - dịch vụ biển và du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng biển; là vùng kinh tế mở, có cơ chế phát triển linh hoạt, thu hút mạnh đầu tư trong và ngoài nước, đồng thời giữ vai trò trọng điểm về an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu.

b) Việc thành lập phường Hưng Phú tạo tiền đề pháp lý cho việc thiết lập mô hình tổ chức bộ máy quản lý đô thị, bảo đảm lợi ích chung của quốc gia, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền địa phương sau khi thành lập phường; bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước đối với khu vực đô thị đang phát triển mạnh mẽ và có tốc độ đô thị hóa cao (từ xã thành phường); bám sát mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hưng Yên theo quy hoạch, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng thương mại, dịch vụ, công nghiệp; hệ thống hạ tầng đô thị được đầu tư đồng bộ theo hướng đô thị thông minh, văn minh, hiện đại, sáng tạo và tương tác cao; tạo tiền đề và động lực phát triển, phát huy tiềm năng, lợi

thể của tỉnh Hưng Yên nói chung và xã Hưng Phú nói riêng, nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống của nhân dân trên địa bàn.

c) Việc thành lập phường Hưng Phú trên cơ sở nguyên trạng bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Theo đó, việc thành lập phường Hưng Phú không những không làm ảnh hưởng đến công tác triển khai các nhiệm vụ đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn mà còn không ngừng được tăng cường và củng cố. Đặc biệt là các kế hoạch chuyên đề, kế hoạch mở đợt cao điểm tấn công trấn áp ác loại tội phạm, tệ nạn xã hội; nắm chắc tình hình chỉ đạo xử lý và giải quyết kịp thời các vụ việc tồn đọng phát sinh, phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, công tác quản lý nhà nước về trật tự an toàn xã hội được tăng cường; lực lượng công an chính quy được tăng cường, góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Việc thành lập phường Hưng Phú góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước nói chung, trong đó có công tác quản lý nhà nước về quốc phòng - an ninh; kinh tế - xã hội phát triển, đời sống vật chất, tinh thần cũng như ý thức cảnh giác của quần chúng nhân dân không ngừng được nâng cao góp phần củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, hạn chế nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm. Cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật được đầu tư, ý thức và đời sống nhân dân được nâng cao góp phần nâng cao nhận thức của người dân về an ninh - quốc phòng tốt hơn, không để các thế lực thù địch, các phần tử phản động,... tuyên truyền, lôi kéo và lợi dụng.

d) Thành lập phường Hưng Phú bảo đảm sự đồng thuận cao của Nhân dân trên địa bàn. Ngoài ra, việc thành lập phường Hưng Phú trên cơ sở nguyên trạng không làm xáo trộn cuộc sống của người dân, đảm bảo đoàn kết dân tộc, giữ gìn lịch sử, truyền thống, văn hóa lâu đời của địa phương.

đ) Đáp ứng các tiêu chuẩn thành lập phường thuộc tỉnh theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính (chi tiết tại khoản 2 dưới đây).

2. Đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn của phường

Căn cứ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính; các số liệu thống kê đến ngày 31/12/2025, kết quả đánh giá 05 tiêu chuẩn thành lập phường đối với xã Hưng Phú cụ thể như sau:

2.1. Tiêu chuẩn 1. Quy mô dân số

a) Quy định: Từ 21.000 người trở lên.

b) Hiện trạng: Theo số liệu tính đến ngày 31/12/2025 do Công an xã Hưng Yên cung cấp¹⁷, xã Hưng Phú có quy mô dân số là 26.416 người.

¹⁷ Công văn số 134/PC06 ngày 02/02/2026 của Công an tỉnh Hưng Yên về việc cung cấp số liệu dân số trên địa

c) Đánh giá: Vượt.

2.2. Tiêu chuẩn 2. Diện tích tự nhiên

a) Quy định: Từ 5,5 km² trở lên.

b) Hiện trạng: Theo số liệu tính đến ngày 31/12/2025 do Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp¹⁸, xã Hưng Phú có 53,11 km² diện tích tự nhiên.

c) Đánh giá: Vượt.

2.3. Tiêu chuẩn 3. Vị trí, chức năng được xác định trong quy hoạch hoặc định hướng quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm chuyên ngành cấp vùng hoặc cấp tỉnh hoặc cấp tiểu vùng trong tỉnh, thành phố, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thành phố hoặc tiểu vùng trong tỉnh, thành phố

a) Hiện trạng

- Theo Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Thái Bình, tỉnh Thái Bình đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1486/QĐ-TTg ngày 28/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ, toàn bộ khu vực xã Hưng Phú hiện hữu thuộc quy hoạch Khu kinh tế Thái Bình; được định hướng trở thành khu kinh tế tổng hợp, đa ngành, địa bàn có tính đột phá, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Bình và vùng duyên hải Bắc Bộ; một trung tâm kinh tế biển, đa ngành, đa lĩnh vực của vùng duyên hải Bắc Bộ và cả nước, bao gồm: kinh tế hàng hải, trung tâm công nghiệp, năng lượng, thương mại - dịch vụ, du lịch, nông nghiệp công nghệ cao, thủy sản; có cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội hiện đại, đồng bộ gắn với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, bảo đảm an ninh quốc phòng.

- Theo Quy hoạch tỉnh Thái Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 1735/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ, khu vực xã Hưng Phú thuộc không gian kinh tế - xã hội ven biển kết nối với các tỉnh ven biển Vùng đồng bằng sông Hồng, tập trung phát triển các ngành công nghiệp - dịch vụ mới, tiên tiến, hiện đại, bắt kịp xu thế phát triển mới, tạo năng lực cạnh tranh; thu hút các hoạt động công nghiệp - dịch vụ hiện đại, tiên tiến gắn với hoạt động kinh tế như cảng biển, năng lượng tái tạo, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản. Định hướng là đô thị vệ tinh cấp tỉnh, cửa ngõ phía Đông Nam của tỉnh, kết nối với Nam Định, Ninh Bình và vùng Bắc Trung Bộ; với hướng phát triển

bản tỉnh Hưng Yên.

¹⁸ Công văn số 3390/SNNMT-PTNT ngày 26/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc cung cấp số liệu về diện tích tự nhiên; tỷ lệ hộ nghèo của xã, của tỉnh trong 03 năm (2023, 2024, 2025).

trọng tâm là phát triển công nghiệp, đô thị của tỉnh gắn với phát triển phía Nam Khu kinh tế Thái Bình; phát triển kinh tế biển, với thế mạnh về dịch vụ thương mại, du lịch và thủy, hải sản, khai thác chế biến dầu khí, khí mỏ; phát triển hạ tầng đô thị và nhà ở; phát triển nông nghiệp công nghệ cao kết hợp nông nghiệp truyền thống, đảm bảo phục vụ các vùng đô thị và dịch vụ du lịch.

- Theo định hướng điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, xã Hưng Phú thuộc Vùng III - Vùng ven biển, là vùng kinh tế biển tổng hợp, có vị trí chiến lược quan trọng trong phát triển hành lang kinh tế ven biển Bắc Bộ, nằm tại trung điểm kết nối giữa Hải Phòng - Ninh Bình, đồng thời là cửa ngõ hướng biển của Hưng Yên; có lợi thế nổi bật về địa hình ven biển, quỹ đất rộng, giao thông thuận lợi và khả năng phát triển hệ thống cảng biển, khu kinh tế và năng lượng tái tạo. Là vùng động lực tăng trưởng chiến lược mới của tỉnh, được định hướng là trung tâm phát triển kinh tế biển tổng hợp, bao gồm công nghiệp chế biến chế tạo, logistics cảng, đô thị - dịch vụ biển và du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng biển; là vùng kinh tế mở, có cơ chế phát triển linh hoạt, thu hút mạnh đầu tư trong và ngoài nước, đồng thời giữ vai trò trọng điểm về an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu. Ngoài ra, xã Hưng Phú còn được định hướng phát triển thành phường trong giai đoạn đến năm 2030.

b) Đánh giá: Đạt.

2.4. Tiêu chuẩn 4. Tỷ lệ quy mô dân số đô thị trên quy mô dân số của đơn vị hành chính.

a) Quy định: Từ 50% trở lên.

b) Hiện trạng: Xã Hưng Phú hiện chưa có khu vực được đánh giá phân loại và công nhận loại đô thị theo quy định; tuy nhiên, hiện trạng trên địa bàn xã đã có phạm vi, mức độ đô thị hóa nằm ở mức cao. Qua rà soát, thống kê các khu vực đã được tổ chức lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, các dự án nhà ở đô thị, các khu đô thị và các khu vực phát triển mạnh mẽ trên địa bàn xã, tổng quy mô dân số đô thị của xã là 13.842 người; tỷ lệ quy mô dân số đô thị trên quy mô dân số của đơn vị hành chính đạt tỷ lệ 52,40% (13.842/26.416 người).

c) Đánh giá: Vượt.

2.5. Tiêu chuẩn 5: Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

a) Chỉ tiêu 1. Tỷ lệ tổng thu ngân sách địa phương với tổng chi ngân sách địa phương trên địa bàn

- Quy định: Từ 100% trở lên.

- Hiện trạng: Năm 2025, tổng thu ngân sách trên địa bàn xã Hưng Phú đạt 254,82 tỷ đồng; tổng chi ngân sách năm 2025 đạt 236,319 tỷ đồng. Tỷ lệ tổng thu ngân sách địa phương với tổng chi ngân sách địa phương trên địa bàn đạt 107,83%.

- Đánh giá: Vượt.

b) Chỉ tiêu 2. Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP

- Quy định: Từ 70% trở lên.

- Hiện trạng: Năm 2025, cơ cấu kinh tế của xã Hưng Phú như sau: khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 57,20%, khu vực thương mại - dịch vụ chiếm 13,48% và khu vực nông - lâm nghiệp - thủy sản chiếm 29,32% trong cơ cấu kinh tế của xã. Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP đạt 70.68%. Tỷ trọng các ngành kinh tế đang dần chuyển hướng theo tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ mạnh hơn trong những năm gần đây.

- Đánh giá: Đạt.

c) Chỉ tiêu 3. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp

- Quy định: Từ 70% trở lên.

- Hiện trạng: Năm 2025, tổng số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế xã Hưng Phú là 14.758 người, trong đó lao động phi nông nghiệp là 11.674 người, chiếm tỷ lệ 79,10%.

- Đánh giá: Vượt.

d) Chỉ tiêu 4. Thu nhập bình quân đầu người trên năm

- Quy định: Cao hơn thu nhập bình quân đầu người trên năm của tỉnh Hưng Yên trong 03 năm gần nhất (năm 2023 là 65,50 triệu đồng/người/năm, năm 2024 là 71,15 triệu đồng/người/năm, năm 2025 là 78,00 triệu đồng/người/năm)

- Hiện trạng: Giai đoạn 2023 - 2025, thu nhập của người dân trên địa bàn xã tiếp tục tăng cao, đời sống người dân ngày càng cải thiện đáng kể; trong đó, năm 2023 là 63,70 triệu đồng/người/năm, năm 2024 là 72,00 triệu đồng/người/năm, năm 2025 là 81,00 triệu đồng/người/năm.

- Đánh giá: Đạt.

đ) Chỉ tiêu 5. Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều)

- Quy định: Thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) của tỉnh Hưng Yên trong 03 năm gần nhất (năm 2023 là 1,82%, năm 2024 là 1,59%, năm 2025 là 0,99%)

- Hiện trạng: Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều): năm 2023 là 1,77%, năm 2024 là 1,48% và năm 2025 là 0.52%, thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo 03 năm gần nhất (theo chuẩn nghèo đa chiều) của tỉnh Hưng Yên.

- Đánh giá: Đạt.

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP PHƯỜNG HUNG PHÚ THUỘC TỈNH HUNG YÊN

I. HIỆN TRẠNG

1. Tỉnh Hưng Yên

a) Tỉnh Hưng Yên có 2.637,84 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 3.600.396 người; có 104 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 93 xã và 11 phường. Tỷ lệ số phường trên tổng số đơn vị hành chính cấp xã đạt 10,58%.

b) Địa giới hành chính tỉnh Hưng Yên: Đông giáp Biển Đông và thành phố Hải Phòng; Tây giáp thành phố Hà Nội; Nam giáp tỉnh Ninh Bình; Bắc giáp thành phố Hải Phòng và tỉnh Bắc Ninh.

2. Xã Hưng Phú

a) Xã Hưng Phú có 53,11 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 26.416 người và có 17 thôn.

b) Địa giới hành chính xã Hưng Phú: Đông giáp Biển Đông; Tây giáp xã Nam Tiền Hải; Nam giáp tỉnh Ninh Bình; Bắc giáp xã Nam Cường.

II. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP

Thành lập phường Hưng Phú trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ địa giới đơn vị hành chính xã Hưng Phú với 53,11 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 26.416 người; đồng thời, thực hiện sắp xếp 17 thôn và chuyển thành các tổ dân phố theo quy định.

III. KẾT QUẢ SAU KHI THÀNH LẬP

1. Tỉnh Hưng Yên

a) Tỉnh Hưng Yên không thay đổi về diện tích tự nhiên, quy mô dân số và số ĐVHC cấp xã trực thuộc, trong đó cấp xã tăng 01 phường và giảm 01 xã.

Tỉnh Hưng Yên có 2.637,84 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 3.600.396 người; có 104 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 92 xã và 12 phường. Tỷ lệ số phường trên tổng số đơn vị hành chính cấp xã đạt 11,54%.

b) Địa giới hành chính tỉnh Hưng Yên: Đông giáp Biển Đông và thành phố Hải Phòng; Tây giáp thành phố Hà Nội; Nam giáp tỉnh Ninh Bình; Bắc giáp thành phố Hải Phòng và tỉnh Bắc Ninh.

2. Phường Hưng Phú

a) Phường Hưng Phú có 53,11 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 26.416 người.

b) Địa giới hành chính phường Hưng Phú: Đông giáp Biển Đông; Tây giáp xã Nam Tiền Hải; Nam giáp tỉnh Ninh Bình; Bắc giáp xã Nam Cường.

IV. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC BỘ MÁY; BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CỦA PHƯỜNG HƯNG PHÚ

1. Phương án tổ chức bộ máy; bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Về phương án sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy

- Giữ nguyên trạng tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị của xã Hưng Phú hiện tại, đồng thời thành lập mới các cơ quan, đơn vị theo quy định của Đảng, điều lệ của tổ chức và của pháp luật; trong đó có thành lập phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị trên cơ sở phòng Kinh tế hiện nay.

- Tổ chức các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông ở phường Hưng Phú thực hiện trên cơ sở nguyên trạng tổ chức hiện nay của các trường; giữ tên các trường học như hiện nay cho đến khi hoàn thành việc sáp nhập, tổ chức lại trường học để đảm bảo sự ổn định; việc đổi tên các trường theo địa danh phường Hưng Phú sẽ thực hiện sau khi thành lập phường.

- Tổ chức trạm y tế ở phường Hưng Phú thực hiện trên cơ sở nguyên trạng tổ chức hiện nay của Trạm y tế xã Hưng Phú.

- Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập phường Hưng Phú, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hưng Phú sẽ quyết định chuyển các thôn hiện nay thành các tổ dân phố theo quy định.

b) Phương án sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Giữ nguyên trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của xã Hưng Phú hiện nay; đồng thời tiếp tục xây dựng phương án, lộ trình thực hiện sắp xếp, bố trí nhân sự theo quy định bảo đảm phù hợp với chính quyền đô thị.

Trong quá trình sắp xếp, kiện toàn bộ máy, Hưng Phú sẽ triển khai thực hiện rà soát, đánh giá, lập kế hoạch tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo mô hình chính quyền đô thị và nâng cao chất lượng cán bộ ở cơ sở.

2. Phương án sắp xếp trụ sở, tài sản công

Trụ sở, tài sản công của phường Hưng Phú được giữ nguyên trên cơ sở trụ sở, tài sản công hiện có của xã Hưng Phú.

3. Phương án chuyển đổi một số giấy tờ cơ bản của cá nhân, tổ chức

Các loại giấy tờ cần chuyển đổi gồm giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh nhân thân, quyền sở hữu, quyền sử dụng gồm những loại cơ bản như thẻ căn cước công dân/căn cước, hộ chiếu quốc gia, giấy tờ hộ tịch, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, đăng ký kinh doanh và các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật.

Để tạo điều kiện cho người dân thực hiện chuyển đổi các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan, sau khi sắp xếp, thành lập ĐVHC mới, phường Hưng Phú sẽ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên chỉ đạo cơ quan công an và đơn vị có liên quan lập kế hoạch tiến hành thực hiện chuyển đổi giấy tờ cho người dân; phân công người phụ trách địa bàn, lịch làm việc với công dân theo từng tổ dân phố; trong đó ưu tiên thực hiện đối với những trường hợp người dân có nhu cầu chuyển đổi ngay, cấp bách.

Đối với các loại giấy tờ còn lại, Ủy ban nhân dân phường Hưng Phú thông báo, hướng dẫn để người dân nếu có nhu cầu chuyển đổi đến làm thủ tục tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

4. Đổi tên và con dấu của các đơn vị hành chính

Khi có Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập phường, phường Hưng Phú sẽ tiến hành đổi con dấu của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn phù hợp với tên ĐVHC mới đảm bảo theo quy định của Luật và hướng dẫn của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Nguyên tắc thực hiện là kế thừa tối đa tổ chức bộ máy, nhân sự, trụ sở, tài sản và dữ liệu hiện có; việc sắp xếp, chuyển đổi được thực hiện theo lộ trình phù hợp, bảo đảm hoạt động của các cơ quan, đơn vị diễn ra liên tục, thông suốt, không làm gián đoạn việc giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công và các giao dịch hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

Phần thứ tư

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA PHƯỜNG HƯNG PHÚ THUỘC TỈNH HƯNG YÊN SAU KHI THÀNH LẬP

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

1. Tác động về hoạt động quản lý Nhà nước

a) Mặt tích cực

Thành lập phường Hưng Phú trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Hưng Phú phù hợp với quá trình đô thị hóa diễn ra trên địa bàn. Theo đó, về nguyên tắc sẽ không tác động bất lợi đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân, công tác bảo đảm vệ sinh môi trường, quản lý đất đai, không làm phát sinh kinh phí hành chính hay tăng chi ngân sách do tăng biên

ché. Tổ chức chính quyền đô thị ở phường sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước về xây dựng, đô thị, thống nhất quản lý quy hoạch.

Hoạt động quản lý của phường Hưng Phú sau khi được thành lập ít xáo trộn đến đời sống dân cư, hay làm ảnh hưởng đến các thiết chế và đặc trưng văn hóa địa phương, phong tục tập quán, cũng như không có tác động xấu đến di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn. Mô hình chính quyền phường mới được thành lập sẽ giúp công tác quản lý nhà nước được tốt hơn, các thủ tục hành chính được cải cách, đơn giản hóa, cơ chế một cửa, một cửa điện tử,... giúp giải quyết công việc nhanh, hiệu quả hơn, giảm áp lực cho các dịch vụ hành chính công; tạo điều kiện nâng cao năng lực, chất lượng cán bộ, nâng cao nhận thức tư tưởng, tạo sự thống nhất, đoàn kết trong bộ máy quản lý.

Hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn được tăng cường, chuyển dịch mô hình quản lý chính quyền nông thôn sang mô hình chính quyền đô thị tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền cơ sở.

b) Mặt tồn tại, hạn chế

Việc thành lập phường tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, quản trị Nhà nước trên địa bàn. Tuy nhiên, công tác quản lý chuyển đổi từ mô hình chính quyền nông thôn sang mô hình chính quyền đô thị nên bước đầu đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã hiện nay sẽ gặp khó khăn do sự khác biệt về chức năng, nhiệm vụ giữa hai mô hình quản lý (xã - phường). Do đó, cần nâng cao hiệu quả của công tác quản lý hành chính Nhà nước, tập trung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã để đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ trong tình hình mới, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Đồng thời, việc thay đổi ĐVHC từ xã lên phường sẽ làm thay đổi về địa chỉ liên lạc của công dân, tổ chức, các giấy tờ cá nhân, ảnh hưởng đến liên lạc và giao dịch; do đó từng bước phải thực hiện thay đổi giấy tờ, địa chỉ từ xã thành phường cho phù hợp. Ủy ban nhân dân phường Hưng Phú sau khi thành lập sẽ tạo điều kiện thuận lợi nhất cho công dân, tổ chức trong việc cấp đổi các giấy tờ này; bảo đảm tiết kiệm thời gian, giảm chi phí cho người dân, cần tăng cường công tác quản lý, cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ cho các hộ dân.

c) Giải pháp

Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý dân cư, hình thành bản đồ dữ liệu số để hỗ trợ cho việc quản lý hành chính đô thị, hình thành chính quyền điện tử nhằm hiện thực hóa việc giao tiếp giữa công dân với chính quyền hoàn toàn trên môi trường mạng, nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước.

Tập trung đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng hành chính, tinh thần trách nhiệm; phát huy tư duy chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức. Đáp ứng yêu cầu

của nhiệm vụ trong tình hình mới, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ đổi mới mạnh mẽ, hiệu quả công tác cán bộ; đổi mới công tác đánh giá cán bộ theo quá trình, bảo đảm tính liên tục, đa chiều, theo nhiều tiêu chí và mức độ hoàn thành công việc được giao.

2. Tác động về kinh tế - xã hội

a) Mặt tích cực

Thành lập phường Hưng Phú sẽ góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp - xây dựng, thương mại và đặc biệt là dịch vụ, tạo ra nhiều việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động, phát huy hiệu quả và sử dụng lực lượng lao động có chất lượng cao, thúc đẩy cơ sở kỹ thuật hạ tầng hiện đại, tiêu thụ sản phẩm hàng hóa lớn và đa dạng, thu hút mạnh đầu tư trong và ngoài nước. Nhờ có hệ thống cảng biển giao thương, xã đẩy mạnh xúc tiến đầu tư các tuyến vận tải đường biển. Tiếp tục thu hút lực lượng lao động có trình độ, linh hoạt và tích cực hơn trong việc tìm kiếm việc làm như: lao động trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, doanh nghiệp, lao động hoạt động vận tải, giải quyết công ăn việc làm, giảm lao động dư thừa, đóng góp cho sự phát triển kinh tế phường và thành phố.

Việc thành lập phường Hưng Phú sẽ tác động mạnh đến sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh nói chung và phường nói riêng. Bởi quá trình hình thành và phát triển đô thị không chỉ gắn liền với phát triển công nghiệp mà còn gắn với phát triển hạ tầng giao thông, thương mại, dịch vụ; thúc đẩy đầu tư xây dựng các tuyến giao thông kết nối, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất, lưu thông hàng hóa, nâng cao mức sống cho người dân địa phương. Hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội sẽ được tiếp tục quan tâm đầu tư đồng bộ nhất là hệ thống các công trình hạ tầng đô thị, giao thông, y tế, giáo dục, các thiết chế văn hóa. Từ đó, nhân dân sẽ được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ văn hóa, giáo dục, chăm sóc sức khỏe,... với điều kiện thuận lợi hơn và chất lượng tốt hơn. Bên cạnh đó việc thành lập phường cũng tạo điều kiện giao lưu và giữ gìn văn hóa các vùng miền, làm phong phú hơn văn hóa dân tộc, tiếp thu văn hóa hiện đại.

Phường Hưng Phú được thành lập là động lực quan trọng làm thay đổi quá trình phát triển và phân bố lực lượng sản xuất. Việc dành quỹ đất cho phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ được ưu tiên, góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, tăng thu nhập bình quân đầu người. Sự phát triển công nghiệp - xây dựng sẽ thu hút lao động tập trung quanh vùng tạo thành các khu định cư mới, điều này cũng sẽ tác động đến môi trường, vì vậy cần có các định hướng, giải pháp thu hút đầu tư công nghệ cao, thân thiện với môi trường và các giải pháp khác. Đồng thời, kéo theo sự phát triển của các ngành dịch vụ, làm tăng quy mô, mật độ dân số, làm thay đổi tập quán và lối sống của dân cư.

Như vậy, có thể khẳng định việc thành lập phường Hưng Phú sẽ tác động tích cực về kinh tế - xã hội, tạo động lực thúc đẩy quá trình đô thị hóa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên nói chung và phường Hưng Phú nói riêng, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động, tạo nhiều việc làm, thu nhập cho người lao động; thu hút lực lượng lao động chất lượng cao; phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật cao, hạ tầng kỹ thuật đô thị đồng bộ, hiện đại, có sức thu hút đầu tư mạnh mẽ trong và ngoài khu vực.

b) Mặt tồn tại, hạn chế

Sau khi thành lập phường Hưng Phú cũng sẽ có những khó khăn nhất định. Một số hạ tầng giao thông chưa theo kịp yêu cầu nên người dân sẽ gặp không ít khó khăn trong việc đi lại, giao dịch hành chính. Nguồn lao động chủ yếu là sự gia tăng cơ học về dân số của quá trình đô thị hóa, đồng thời để phát triển mục tiêu cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh tỷ trọng dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và giảm tỷ trọng nông nghiệp địa phương phải điều chỉnh lại mục tiêu tăng trưởng và cơ cấu kinh tế cho phù hợp với thực tiễn.

Kinh tế phát triển, mọi yêu cầu về cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội chưa đáp ứng tốt như đường giao thông, nhà ở xã hội, vườn hoa, công viên, cung ứng dịch vụ, các vấn đề xã hội, các dịch vụ vui chơi giải trí và hoạt động khám chữa bệnh. Do đó, trên địa bàn phường Hưng Phú cần đầu tư phát triển hạ tầng đô thị, tăng các dịch vụ thương mại phục vụ, mở rộng trường học, trạm y tế, nhà văn hóa, vườn hoa và nâng cao đời sống cho người dân. Mặt khác, cơ sở hạ tầng đô thị đã được đầu tư xây dựng trên một số lĩnh vực chưa đồng bộ; thói quen, lối sống về bảo vệ môi trường, trật tự đô thị một số người dân còn hạn chế. Một số chế độ chính sách còn nhiều bất cập; việc huy động các nguồn vốn đầu tư chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Sự phát triển kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hóa sẽ dẫn đến nhiều vấn đề bất cập mới nảy sinh như tình trạng gia tăng dân số, lao động, việc làm, chuyển dịch cơ cấu, thành phần dân cư; quản lý kiến trúc cảnh quan và môi trường đô thị; trật tự, an toàn, tệ nạn xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn.

c) Giải pháp

Thực hiện các giải pháp phát triển mạnh mẽ hơn nữa thị trường lao động; kết nối hệ thống thông tin thị trường lao động địa phương với hệ thống thông tin thị trường lao động của toàn tỉnh nói chung và phường nói riêng. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chính sách, chương trình, giải pháp hỗ trợ tạo việc làm. Tăng cường tổ chức các phiên giao dịch việc làm lưu động tại các cơ sở dạy nghề, đẩy mạnh công tác tuyên truyền tại các địa phương để thu hút lao động tham gia sản xuất dịch vụ việc làm. Đồng thời, khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện các giải pháp lâu bền từ các chế độ đãi ngộ, tiền lương, thưởng để thu hút người lao động.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về hoạt động hành nghề xây dựng, sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động và sinh sống trên địa bàn. Có biện pháp chế tài mang tính răn đe đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm trong hoạt động đầu tư sản xuất, kinh doanh. Đồng thời kiểm tra, rà soát các công trình, dự án đã và đang thực hiện trên địa bàn theo quy hoạch đã được phê duyệt, từ đó có kế hoạch cụ thể triển khai hoàn thành sớm đưa vào sử dụng.

3. Tác động về môi trường

a) Mặt tích cực

Quá trình xây dựng và phát triển phường Hưng Phú sau khi thành lập sẽ tạo nên diện mạo mới gắn liền với quá trình công nghiệp hóa, tăng quy mô, mật độ dân số, tăng trưởng kinh tế và quá trình đô thị hóa, tạo điều kiện và nguồn kinh phí cho đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng, giao thông, các công trình công cộng, trường học, trạm y tế, trung tâm văn hóa,... công tác chăm sóc sức khỏe và phục vụ đời sống nhân dân trên địa bàn được tốt hơn.

Quá trình đô thị hóa cũng sẽ tạo ra sự thay đổi cả về vật chất lẫn tinh thần của người dân; người dân trong khu vực đô thị sẽ được cung cấp các dịch vụ một cách đầy đủ hơn, với tiêu chuẩn cao hơn và đa dạng hơn, tạo động lực mới để tiếp tục vươn lên, với định hướng phát triển mới sẽ tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho người dân nhờ phát triển các hoạt động phi nông nghiệp như: tiểu thủ công nghiệp, kinh doanh buôn bán và dịch vụ; đời sống văn hóa, tinh thần của người dân sẽ được tiếp tục nâng cao,... Nguồn ngân sách cũng như việc huy động nguồn vốn xã hội hóa đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường được tăng cường, các công trình hạ tầng kỹ thuật như: đường giao thông, hệ thống cấp, thoát nước, thu gom rác thải,... sẽ được đầu tư bảo đảm cảnh quan môi trường khang trang sạch sẽ; chất lượng môi trường từng bước được cải thiện, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Sau khi thành lập, định hướng tổng thể phát triển đô thị theo hướng phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm đời sống nhân dân và giải quyết đồng bộ các vấn đề môi trường.

b) Mặt tồn tại, hạn chế

Phường Hưng Phú được thành lập góp phần thúc đẩy dân số tăng nhanh do gia tăng dân số cơ học từ các ngành công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn, sẽ gây ra nhiều vấn đề phải giải quyết như nhà ở, dịch vụ, thông tin, giáo dục, y tế, cơ sở hạ tầng, việc làm, ô nhiễm môi trường cùng với đó số lượng phương tiện giao thông cá nhân sẽ tăng nhanh làm gia tăng khói bụi, gây ô nhiễm môi trường không khí. Hoạt động cải tạo, xây dựng mới các công trình hạ tầng kỹ thuật, đường giao thông,... sẽ phát sinh bụi, gây ô nhiễm môi trường không khí xung quanh nếu đơn vị thi công không thực hiện các giải pháp giảm thiểu bụi triệt để.

Các khu đô thị, khu dân cư tập trung nếu không có hệ thống hạ tầng thoát nước, xử lý nước thải, thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt bảo đảm, không tương xứng với tốc độ phát triển sẽ tiềm ẩn nguy cơ ngập úng vào mùa mưa, ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí,... Nhu cầu sử dụng đất của một số ngành công nghiệp, giao thông và các lĩnh vực phi nông nghiệp tăng nhanh khiến diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn xã sẽ giảm dần gây ảnh hưởng đến nguồn cung lương thực, thực phẩm trên địa bàn.

c) Giải pháp

Cần xây dựng phương án tổ chức lại sản xuất nông nghiệp và đẩy mạnh các chương trình hỗ trợ tạo việc làm tại chỗ cho người lao động; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, phát triển nông nghiệp theo hướng sinh thái bền vững; khuyến khích phát triển mạnh các nghề thủ công truyền thống, các nghề phi nông nghiệp ở nông thôn để giải quyết triệt để và hiệu quả việc làm cho khu vực nông thôn và nông dân trên địa bàn.

4. Tác động về quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội

a) Mặt tích cực

Việc thành lập phường trên cơ sở nguyên trạng duy trì tốc độ phát triển kinh tế và đô thị hóa trên địa bàn. Kinh tế phát triển giúp nâng cao đời sống văn hóa xã hội cho nhân dân, góp phần bảo đảm an ninh trật tự được tốt hơn. Nguồn thu ngân sách tăng tạo cơ sở cho kinh phí đầu tư an ninh quốc phòng.

Quá trình phát triển kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hóa, cùng với cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật được đầu tư đồng bộ, thu hút các nhà đầu tư, tạo ra nhiều cơ hội việc làm, thu hút lực lượng lao động từ các nơi đổ về góp phần tăng cường khả năng huy động nguồn nhân lực dự bị động viên, dân quân tự vệ trên cơ sở tăng số lượng dân cư. Dân số tăng cao là nguồn nhân lực cho công tác bảo đảm hậu cần và dự bị động viên. Diện tích đất tăng cũng tạo quỹ đất cho việc bố trí thế trận phòng thủ và diễn tập bảo vệ an ninh quốc phòng được tốt hơn.

Với việc sắp xếp, điều chỉnh bộ máy nhà nước từ xã thành phường sẽ góp phần nâng hiệu quả công tác quản lý nhà nước nói chung, trong đó có công tác quản lý nhà nước về quốc phòng - an ninh, kinh tế - xã hội phát triển, đời sống vật chất, tinh thần cũng như ý thức cảnh giác của quần chúng nhân dân không ngừng được nâng lên góp phần củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, hạn chế nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm. Hạ tầng giao thông được đầu tư, nâng cấp giúp cho việc đi lại được thuận lợi, góp phần củng cố quốc phòng - an ninh, giảm thiểu tai nạn giao thông; đội ngũ công an chính quy được tăng cường, thuận lợi cho việc bảo đảm an ninh trật tự xã hội tại cơ sở. Công tác quốc phòng được quan tâm, trật tự an toàn xã hội được tăng cường. Cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật được đầu tư, ý thức và đời sống nhân dân được

nâng cao góp phần nâng cao nhận thức của người dân về an ninh - quốc phòng được tốt hơn, không để các thế lực thù địch, các phần tử phản động,... tuyên truyền, lôi kéo, lợi dụng.

b) Mặt tồn tại, hạn chế

Sau khi phường Hưng Phú được thành lập, lưu lượng người từ các địa phương khác đến hợp tác, sinh sống và làm việc tại địa bàn tăng cao, việc thu hút đầu tư sẽ rất mạnh mẽ, số lượng các dự án đầu tư vào địa bàn tăng, liên quan đến công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng sẽ tác động đến một số bộ phận nhân dân, từ đó đòi hỏi lực lượng công an phải đủ mạnh, thường xuyên bám sát địa bàn, nắm chắc và xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh liên quan đến an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội. Hệ thống mạng lưới giao thông được mở rộng, lưu lượng phương tiện tham gia nhiều với tải trọng lớn, các khu công cộng được hình thành nhiều hơn; các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự phát triển.

c) Giải pháp

Lực lượng công an phải tăng cường công tác bảo đảm an toàn giao thông, trật tự công cộng, quản lý hành chính đối với các dịch vụ kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự; các đối tượng cư trú, lưu trú, bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh thông tin, an toàn cho các doanh nghiệp vào đầu tư trên địa bàn phường mới thành lập.

5. Tác động đến kiến trúc đô thị cảnh quan

a) Mặt tích cực

Tỉnh và phường tăng cường quản lý quy hoạch; xây dựng cơ bản và tiếp tục đầu tư, triển khai các khu đô thị hiện đại và điểm nhấn kiến trúc đồng bộ tạo cảnh quan đô thị cho phường Hưng Phú. Tạo điều kiện để rà soát, tổ chức hợp lý các khu chức năng công nghiệp, dịch vụ, khu dân cư, khuôn viên, cây xanh,... là tiền đề để đầu tư xây dựng mới các khu chức năng đô thị, từ đó có tác động đến việc thu hút, phân bố lại dân cư, cơ sở kinh doanh theo hướng mở rộng đô thị ra các khu nội thị mới có điều kiện tốt hơn về quỹ đất cũng như đã được đầu tư đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật; tạo sự phát triển cân đối giữa các khu vực. Nâng cao ý thức của người dân về văn minh đô thị, văn minh thương mại và giữ gìn vệ sinh môi trường, cảnh quan đô thị trên địa bàn.

b) Mặt tồn tại, hạn chế

Quá trình xây dựng, phát triển phường Hưng Phú gắn liền với quá trình công nghiệp hóa, tăng quy mô, mật độ dân số, tăng trưởng kinh tế. Môi trường đô thị sẽ ảnh hưởng dưới áp lực của sự phát triển đô thị. Mặt khác, nếu công tác hoạch định, quy hoạch, quản lý đô thị không theo kịp tốc độ phát triển có thể dẫn đến sự thiếu đồng bộ và không thống nhất giữa các phường, xã trong khu vực. Bên cạnh đó,

việc quản lý xây dựng nhà ở riêng lẻ cho các hộ dân bảo đảm chỉ giới xây dựng, kiến trúc cảnh quan, hình thành các tuyến phố chuyên doanh cần quan tâm quản lý chặt chẽ và tuyên truyền thực hiện sâu rộng.

c) Giải pháp

Đổi mới nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quy hoạch, thiết kế đô thị, quản lý quy hoạch kiến trúc, quản lý đô thị gắn với kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa xã hội. Huy động các nguồn lực, tập trung xây dựng tạo bước đột phá về hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị, phát triển nhanh kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội như: giao thông, thủy lợi, điện, cấp nước, thoát nước,... phát triển phường Hưng Phú từng bước, bảo đảm hoàn thiện các tiêu chí chưa đạt theo quy định.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN PHƯỜNG HƯNG PHÚ THUỘC TỈNH HƯNG YÊN SAU KHI THÀNH LẬP

1. Quan điểm, mục tiêu phát triển

a) Quan điểm

- Phát triển kinh tế - xã hội, không gian đô thị phường Hưng Phú phải đặt trong mối quan hệ tổng thể với các xã, phường khác trong tỉnh Hưng Yên; phù hợp với tầm nhìn phát triển, chủ trương, tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hưng Phú, nhiệm kỳ 2025 - 2030; định hướng điều chỉnh Quy hoạch chỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các định hướng quy hoạch, chương trình phát triển đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Xây dựng phường Hưng Phú có cơ sở kinh tế vững chắc, đồng bộ và hiện đại, có môi trường sống tốt, đáp ứng các nhu cầu về vật chất, tinh thần của Nhân dân; phát triển hài hòa giữa đô thị, con người và thiên nhiên; bảo vệ tốt môi trường, giữ gìn cân bằng sinh thái và ứng phó với biến đổi khí hậu;

- Phát huy cao nhất tiềm năng lợi thế về vị trí địa lý, cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực; xây dựng phường Hưng Phú trở thành ĐVHC có vị trí quan trọng trong tổng thể kinh tế - xã hội của khu vực phía Nam tỉnh Hưng Yên;

- Tập trung nhân lực, tài lực, vật lực, trí lực cho việc tái cơ cấu kinh tế của phường trên cơ sở bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững, phát triển kinh tế xanh; khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên, bảo vệ và thân thiện với môi trường. Phát triển kinh tế theo hướng chất lượng, phát triển các ngành theo chiều sâu, có sức cạnh tranh cao, bền vững. Tập trung đầu tư và thu hút các nguồn lực phát triển cho các ngành kinh tế có lợi thế gắn với chuỗi sản xuất hàng hóa trong bối cảnh hội nhập kinh tế;

- Tập trung phát triển lợi thế cạnh tranh trên các lĩnh vực, ngành kinh tế; coi trọng và phát huy các lợi thế về vị trí địa lý, công nghiệp, xây dựng và phát triển mạnh kinh tế dịch vụ; hướng đến xây dựng cơ cấu kinh tế với các ngành kinh tế chủ lực làm trọng tâm và phát triển đa dạng các loại hình và ngành nghề kinh doanh, có khả năng thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của tình hình phát triển kinh tế, xã hội trong và ngoài tỉnh theo mục tiêu tăng trưởng kinh tế xanh, ổn định và bền vững. Khuyến khích, thu hút sự hưởng ứng, tham gia tích cực của người dân và các thành phần kinh tế, nhất là khu vực tư nhân để huy động tối đa và sử dụng ngày càng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phường nói riêng và tỉnh Hưng Yên nói chung;

- Phát triển kinh tế kết hợp với quan tâm nâng cao chất lượng mọi mặt trong đời sống xã hội. Bảo tồn và phát huy các giá trị của các di sản văn hóa, di tích lịch sử văn hóa gắn với phát triển du lịch theo hướng hiệu quả và bền vững;

- Phát triển phường Hưng Phú nói riêng và tỉnh Hưng Yên nói chung theo hướng bền vững, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, bảo đảm an ninh quốc phòng và bảo vệ môi trường sinh thái;

- Kiên định xây dựng chính đôn đảng và hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh toàn diện. Đẩy mạnh xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức cán bộ; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; tăng cường kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; phòng chống tham nhũng, tiêu cực; củng cố niềm tin của nhân dân. Huy động phân bổ sử dụng hiệu quả phát triển kinh tế xanh, tuần hoàn, số, tri thức gắn với bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ hiện đại, chuyển đổi số. Xây dựng xã hội hài hòa, văn minh tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng Hưng Phú trở thành phường thông minh, hiện đại.

b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Giá trị thu trên 1 ha canh tác: Đạt 280 triệu đồng/ha.
- Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 so với năm 2025 tăng 70%.
- Tốc độ tăng tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn bình quân hằng năm: 10%.
- Tỷ lệ đô thị hóa: trên 50%.
- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đến năm 2030: 0%.
- Tỷ lệ làng, khu phố văn hóa, cơ quan, đơn vị văn hóa, doanh nghiệp văn hóa; gia đình văn hóa: 100%.

- Trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia: Phần đầu đạt mức độ II.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo, trong đó có bằng, chứng chỉ đạt 80%, hằng năm tạo việc làm mới cho từ 600 - 700 lao động.

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế: 98%.

- Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch: 100%.

- Xếp hạng các chỉ tiêu cải cách hành chính trong tỉnh: Xếp hạng các chỉ số cải cách hành chính (Par Index), chỉ số chuyển đổi số (DTI), chỉ số hài lòng của người dân (SIPAS), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) thuộc nhóm khá của tỉnh.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý đạt trên 98%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý đạt trên 95%; 100% tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý an toàn theo quy định; phần đầu mỗi thôn bố trí xây dựng từ 1 - 2 bể xử lý nước thải, có 1 - 2 điểm trung chuyển xử lý rác thải, có 1 - 2 điểm bãi đỗ xe tĩnh.

- Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội; hạn chế thấp nhất tai nạn xã hội và tệ nạn xã hội xảy ra trên địa bàn; công tác tuyên truyền hàng năm đảm bảo chỉ tiêu giao.

2. Một số nhiệm vụ và định hướng phát triển

2.1. Một số nhiệm vụ trọng tâm, đột phá

a) Các nhiệm vụ đột phá

- Xây dựng đô thị theo hướng hiện đại, bền vững; phát triển thương mại, dịch vụ, đồng thời cùng với phát triển công nghiệp, mở rộng không gian, tạo động lực phát triển kinh tế nhanh, bền vững; các trường học có hạ tầng kỹ thuật đồng bộ; hoàn thiện nâng cấp các chợ trung tâm.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị để tạo đột phá về phát triển khoa học công nghệ trở thành động lực mới phát triển nhanh, bền vững. Tập trung hỗ trợ sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao; giải quyết tốt các chính sách an sinh xã hội, cải thiện đời sống của Nhân dân. Quan tâm, hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân, tạo đòn bẩy cho kinh tế địa phương phát triển.

- Xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật; kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát và kiểm soát chặt chẽ quyền lực.

b) Đột phá chiến lược

- Đẩy mạnh cải cách hành chính; xây dựng chính quyền tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Cải thiện liên tục, không ngừng môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh để tạo sự đột phá trong huy động nguồn lực phát triển. Đầu tư, hoàn thiện và phát triển các trục giao thông chính trên địa bàn xã kết nối với các trục giao thông của tỉnh.

- Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực, trở thành động lực chủ yếu của mô hình tăng trưởng mới. Thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân.

- Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng dụng nhân tài. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị thực sự tiêu biểu, nhất là người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực, tư duy mới, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước.

2.2. Định hướng các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội

a) Về phát triển kinh tế

Kế thừa những kết quả đã đạt được, đánh giá hiện trạng và dự báo tiềm năng của địa phương gắn liền với mục tiêu chung của tỉnh để xác định nhiệm vụ phù hợp với thực tế trên địa bàn. Tranh thủ sự hỗ trợ của Tỉnh và các cấp ngành để huy động mọi nguồn lực phát triển kinh tế phường Hưng Phú.

Tập trung phát huy những lợi thế có sẵn của địa phương, tiếp tục đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ và du lịch, từng bước nâng cao chất lượng các lĩnh vực để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải quyết lao động, thu hút cho đầu tư phát triển, góp phần đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giảm nghèo và nâng cao thu nhập cho người dân.

- Về phát triển nông nghiệp và quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên môi trường:

+ Phát triển nông nghiệp:

Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững, gắn với giải quyết lao động nông thôn và tích tụ đất đai. Rà soát quy hoạch sử dụng đất theo hướng chỉ giữ diện tích đất trồng lúa để đảm bảo an ninh lương thực, vùng nguyên liệu cho sản phẩm OCOP, còn lại chuyển đổi sang các cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn và phát triển các khu công nghiệp, đất phi nông nghiệp khác. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, cơ cấu mùa vụ để phát triển cây màu, cây vụ đông; chuyển diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang trồng các loại rau màu, cây ăn quả có giá trị cao phục vụ các nhà máy trong khu công nghiệp, khu dịch vụ.

Xây dựng chính sách hỗ trợ việc đăng ký thương hiệu và quảng bá thương hiệu sản phẩm. Hình thành các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch. Đẩy mạnh cơ giới hóa, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào tổ chức sản xuất, thâm canh, tăng năng suất cây trồng, nâng cao giá trị trên một đơn vị diện tích canh tác, nâng cao thu nhập cho người dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả ngành chăn nuôi. Khuyến khích phát triển hình thức chăn nuôi an toàn theo quy trình VietGAP. Liên kết, hợp tác chăn nuôi theo chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm, xây dựng vùng an toàn dịch bệnh.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng, đổi mới phương thức, cách thức tiếp cận, phát huy vai trò chủ thể của người dân, công khai, minh bạch theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân giám sát, dân thụ hưởng”, làm thay đổi tư duy của cán bộ và nhân dân trong xây dựng và phát triển.

+ Công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên môi trường:

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên môi trường; nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên. Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, rà soát chấn chỉnh việc quản lý, sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân; xử lý kiên quyết các trường hợp vi phạm theo quy định, để đưa công tác quản lý nhà nước về đất đai vào nền nếp. Đẩy mạnh công tác đấu giá quyền sử dụng đất, tạo nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng. Thực hiện tốt công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng phục vụ thi công các công trình, dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn, đặc biệt là các dự án trọng điểm.

Quản triệt nhiệm vụ bảo vệ môi trường trong xây dựng, triển khai thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, dự án đầu tư. Tích cực, chủ động xây dựng, thực hiện các giải pháp khắc phục tác động của biến đổi khí hậu. Chủ động phòng, chống, đối phó hiệu quả với thiên tai, chủ động ứng phó với các kịch bản biến đổi khí hậu, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Về phát triển công nghiệp - xây dựng

Tiếp tục tranh thủ nguồn vốn đầu tư thúc đẩy phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng, phù hợp với xu thế phát triển chung của tỉnh và khu vực, phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của sản phẩm, gắn với sử dụng hiệu quả đất đai và bảo vệ môi trường.

Khuyến khích ưu tiên thu hút các ngành công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường; công nghệ số; các dự án nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới; hạn chế các dự án gia công, lắp ráp đơn thuần.

Tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh để đẩy mạnh phát triển sản xuất. Khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh để đẩy mạnh phát triển sản xuất. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất. Hỗ trợ phát triển sản xuất nghề và làng nghề gắn với phát triển các cơ sở sản xuất công nghiệp ở nông thôn, tạo việc làm, thu nhập ổn định cho lao động nông thôn.

Cơ cấu lại, phân bổ không gian phát triển phù hợp với địa giới hành chính mới và tiềm năng, lợi thế của xã. Trước mắt khai thác hiệu quả các quy hoạch hiện có, dần từng bước triển khai thực hiện quy hoạch chung phù hợp với quy hoạch cấp trên mở không gian phát triển công nghiệp, đô thị, dịch vụ văn minh, hiện đại, xanh.

Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn nhà nước, huy động các nguồn lực xã hội để tiếp tục đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông kết nối; đầu tư xây dựng các tuyến đường trục; các tuyến đường có tính kết nối cao với các xã, phường và khu vực lân cận; các tuyến giao thông huyết mạch của tỉnh và vùng đồng bằng sông Hồng.

- Về phát triển thương mại - dịch vụ:

Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển thương mại, dịch vụ, tài chính; từng bước hình thành và phát triển du lịch gắn với du lịch tâm linh, làng nghề, các giá trị văn hóa đặc sắc của địa phương.

Quản lý tốt quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phát triển mạnh các loại hình dịch vụ để thúc đẩy sản xuất phát triển nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế của phường. Khuyến khích nhân dân mở rộng kinh doanh dịch vụ nhất là các địa bàn đông dân cư. Đa dạng hóa các ngành dịch vụ theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, chú trọng phát triển các ngành dịch vụ truyền thống, dịch vụ hỗ trợ sản xuất, kinh doanh; khuyến khích tạo điều kiện phát triển các dịch vụ mới, văn minh, hiện đại, nhất là những dịch vụ có hàm lượng tri thức cao, giá trị gia tăng lớn.

Tập trung phát triển và nuôi dưỡng nguồn thu ngân sách trên địa bàn, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh nhằm tăng thu ngân sách; quy hoạch đầu tư đất đai tạo nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng. Thực hiện chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, bảo đảm đúng chế độ chính sách nhà nước; tăng chi cho đầu tư phát triển và xây dựng kết cấu hạ tầng.

- Về hoạt động tín dụng, ngân hàng:

Đa dạng hóa hoạt động của các tổ chức tín dụng để phát triển kinh tế, huy động mọi nguồn lực từ xã hội để thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội đề ra. Quỹ tín dụng nhân dân sẽ thúc đẩy phát triển kinh tế trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, góp phần hạn chế cho vay nặng lãi; giúp thành viên chủ động

đầu tư phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, góp phần bảo đảm an sinh xã hội.

Giảm tỷ lệ nợ quá hạn của ngân hàng chính sách xã hội xuống dưới 5%, xây dựng kế hoạch theo dõi việc sử dụng vốn vay ngân hàng chính sách có hiệu quả; tăng cường giải quyết xử lý nợ quá hạn, chú ý việc cho vay đúng đối tượng, đúng mục đích, bảo đảm việc thu hồi vốn.

- Về thu, chi ngân sách:

Tăng cường quản lý và khai thác các nguồn thu ngân sách, khuyến khích các thành phần kinh tế tích lũy đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, có biện pháp chống thất thu thuế và các loại phí, nhằm bảo đảm thu đạt và vượt dự toán hàng năm. Vận động nhân dân đóng góp các khoản theo quy định của nhà nước, quản lý và sử dụng đúng mục đích, đúng kế hoạch; công khai thu, chi; chống mọi biểu hiện tham ô, lãng phí, thực hành tiết kiệm.

Nâng cao chất lượng hoạt động của tài chính ngân sách, đưa công tác quản lý thu, chi ngân sách đi vào nền nếp, đúng luật ngân sách, từng bước xây dựng ngân sách phường có nguồn thu ổn định, bảo đảm kế hoạch chi hàng năm.

- Cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư:

Tập trung cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao chất lượng phục vụ tại bộ phận tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo nhanh chóng, thuận tiện, công khai, minh bạch. Gắn cải cách hành chính với tiếp tục tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức; cũng cấp dịch vụ công trực tuyến gắn với xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số theo sự chỉ đạo của cấp trên.

b) Về phát triển văn hóa - xã hội

- Giáo dục - đào tạo:

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; nâng cao chất lượng học sinh giỏi cấp tỉnh; tiếp tục phổ cập giáo dục Tiểu học, THCS trong độ tuổi và tiến tới phổ cập giáo dục bậc THPT. Thực hiện có hiệu quả chương trình hành động đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh phong trào xã hội hóa giáo dục, phong trào khuyến học, phát triển hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng; ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường, hạn chế thấp nhất học sinh bỏ học giữa chừng và số học sinh có đạo đức yếu kém. Nâng cao các tiêu chí trường chuẩn quốc gia.

Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế. Thực hiện đồng bộ các giải pháp chuyển dịch cơ cấu lao động, giảm nghèo bền vững, gắn với giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho lao động. Quan tâm các hoạt động hướng nghiệp, dạy nghề, giới thiệu việc làm cho người lao động vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn.

- Y tế:

Đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Thực hiện tốt chương trình mục tiêu y tế quốc gia, chú trọng công tác y tế dự phòng, không để xảy ra dịch bệnh lớn, phòng chống các bệnh xã hội và các dịch bệnh nguy hiểm, tuyên truyền nhân dân nâng cao ý thức phòng bệnh và giữ gìn vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và nâng cao tỷ lệ người dân tham gia các loại hình bảo hiểm y tế, hướng đến thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân. Cử cố đội ngũ cán bộ làm công tác y tế, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân, nêu cao tinh thần phục vụ của đội ngũ cán bộ y tế. Tiếp tục duy trì có hiệu quả và nâng cao chất lượng Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế của phường. Tăng cường công tác quản lý y dược tư nhân hoạt động dịch vụ theo quy định của Nhà nước.

Thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, hạn chế thấp nhất số người sinh con thứ 3. Đẩy mạnh công tác chăm sóc trẻ em, từng bước hạ thấp tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng. Đồng thời thường xuyên quan tâm, chăm sóc, thăm hỏi tạo điều kiện cho các em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Bảo đảm an sinh xã hội, dân tộc, tôn giáo:

Tổ chức tốt các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách đối với các gia đình chính sách, người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, người lao động trong khu, cụm công nghiệp; tạo điều kiện khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển nhà ở theo cơ chế thị trường cho các đối tượng, người có thu nhập thấp, công nhân lao động trong khu công nghiệp.

Huy động các nguồn lực thực hiện tốt chính sách an sinh và phúc lợi xã hội. Tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức trong các tầng lớp nhân dân về bình đẳng giới, bảo vệ và chăm sóc trẻ em. Thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng chống tệ nạn xã hội, nhất là ma túy, mại dâm. Chú trọng các chương trình phát triển kinh tế gắn với bảo đảm an sinh xã hội, giải quyết việc làm và giảm nghèo. Tiếp tục mở các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm nâng cao tỷ lệ lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề.

Giải quyết tốt các vấn đề, chính sách liên quan đến dân tộc. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo; giải quyết kịp thời những yêu cầu chính đáng của các tổ chức tôn giáo. Quan tâm và có biện pháp hỗ trợ thiết thực cho đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt khó khăn về đời sống vật chất, tinh thần.

- Văn hóa thể thao, truyền thanh:

Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao nhân các ngày lễ lớn, thường xuyên kiểm tra các hoạt động về văn hóa nhằm ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực, bài trừ mê tín dị đoan và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, từng bước nâng cao chất lượng phong trào. Tăng cường đẩy mạnh phong trào luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên trong quần chúng nhân dân. Hàng năm xây dựng kế hoạch hoạt động của Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã và ở các tổ dân phố; tham gia các hội thi do cấp trên tổ chức. Thông tin kịp thời và đưa tin các nhiệm vụ chính trị và hoạt động kinh tế, xã hội nổi bật của phường trên các phương tiện thông tin đại chúng. Bảo đảm cho các cụm truyền thanh đều tiếp âm được đài tỉnh và đài quốc gia.

c) Về nâng cao chất lượng sống người dân:

Tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động. Huy động các nguồn lực để thực hiện tốt chính sách đền ơn đáp nghĩa, chăm lo các đối tượng chính sách, người có công cách mạng. Thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng chống tệ nạn xã hội. Thực hiện tốt chương trình chăm sóc và bảo vệ trẻ em.

Nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực và bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng kịp thời về số lượng và chất lượng lao động cho nền kinh tế phát triển. Đẩy mạnh chất lượng đào tạo theo hướng hiện đại, từng bước đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội của phường và phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp.

Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và gia tăng quy mô giường bệnh. Xây dựng phát triển ngành y tế từng bước hiện đại, đáp ứng nhu cầu về chăm sóc sức khỏe nhân dân.

d) Về xây dựng nếp sống văn minh đô thị:

Xây dựng nền hành chính công bảo đảm tính công khai, minh bạch, tinh gọn, phục vụ nhanh chóng yêu cầu của xã hội. Tập trung nâng cao chất lượng, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ công chức mang tính chuyên nghiệp, có đức có tài đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn.

Quan tâm và chú trọng công tác quy hoạch, khôi phục và duy trì các lễ hội văn hóa có giá trị, trùng tu các di sản văn hóa đã được công nhận trên địa bàn. Thực hiện tốt nếp sống văn minh trong tiệc cưới, việc tang, lễ hội.

Tuyên truyền, vận động nhân dân góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nếp sống văn hóa và văn minh đô thị, phát huy dân chủ gắn với nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân. Giáo dục nếp sống văn minh đến toàn dân, trọng tâm là thế hệ trẻ, đối tượng quan tâm nhất là các em thiếu niên, nhi đồng, đoàn viên, thanh niên, học sinh và sinh viên.

đ) Về quốc phòng, an ninh:

Củng cố, tăng cường quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tiếp tục thực hiện tốt chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc. Duy trì và thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, kịp thời điều chỉnh bổ sung kế hoạch, phương án tác chiến. Tích cực xây dựng, củng cố lực lượng, phương tiện, tổ chức tốt tập huấn, huấn luyện, diễn tập các phương án tác chiến và kế hoạch bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng; tuyển quân hằng năm đạt 100% kế hoạch giao.

Bảo đảm ổn định, vững chắc an ninh trật tự, an ninh và trật tự an toàn xã hội; kịp thời giải quyết những vấn đề phức tạp ngay tại cơ sở, không để bị động, đột xuất, bất ngờ, hình thành điểm nóng; đấu tranh kiềm chế, làm giảm tội phạm; triển khai đồng bộ các biện pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự; an toàn giao thông, trật tự công cộng; phòng, chống cháy nổ; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng “Thế trận lòng dân”, “Nền an ninh nhân dân” vững chắc phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

e) Về nâng cao chất lượng của hệ thống chính trị:

Nâng cao năng lực và sức chiến đấu của tổ chức Đảng; phát huy vai trò trách nhiệm của người đứng đầu địa phương, đơn vị; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên. Tiếp tục nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, cán bộ, đảng viên về nghiên cứu, đổi mới, nâng cao chất lượng học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; coi đây là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của công tác xây dựng Đảng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị của địa phương: nắm, định hướng, dự báo tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân. Tăng cường giải quyết những vấn đề dư luận quan tâm đang đặt ra ở cơ sở.

Tập trung chỉ đạo công tác xây dựng đảng về đạo đức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới: Chỉ đạo cụ thể hóa các chuẩn mực của Quy định 144-QĐ/TW của Bộ Chính trị gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định về trách nhiệm nêu gương, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, các ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội địa phương theo phương châm “Trên làm gương mẫu mực, dưới tích cực làm theo”.

Thường xuyên củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên. Xây dựng quy chế làm việc đảm bảo các nguyên tắc hoạt động của Đảng; phát huy dân chủ tạo sự đoàn kết thống nhất trong cấp ủy. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy; thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hằng năm nghiêm túc, đúng thực chất.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ; thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ đảm bảo tính liên tục, kế thừa; đổi mới mạnh mẽ các khâu trong công tác cán bộ; khuyến khích cán bộ, đảng viên đổi mới sáng tạo và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Nâng cao chất lượng ban hành, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, kế hoạch công tác hằng năm của cấp ủy. Thực hiện sắp xếp hoàn thiện tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị thực sự tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả để nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng. Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Coi trọng phòng ngừa, lấy xây là chính; kết hợp kiểm tra, giám sát thường xuyên với đột xuất, theo chuyên đề kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; kịp thời phát hiện các vi phạm để ngăn chặn từ xa, không để vi phạm nhỏ tích thành sai phạm lớn; đề cao trách nhiệm tự kiểm tra, tự soi, tự sửa.

Coi trọng công tác dân vận của Đảng, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng. Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động về công tác dân vận trong tình hình mới, củng cố vững chắc lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với Nhân dân. Triển khai thực hiện tốt Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.

Coi trọng và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tiếp tục quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, của tỉnh về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp. Đẩy mạnh công tác phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực và công tác giáo dục liêm chính, xây dựng văn hóa tiết kiệm trong cán bộ, đảng viên.

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy trong thực hiện nhiệm vụ chính trị. Kịp thời bổ sung, hoàn thiện và thực hiện nghiêm quy chế làm việc, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đảng; đổi mới việc ban hành các nghị quyết, kết luận, chỉ thị, chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy; kết hợp đồng bộ giữa tính nguyên tắc, kế hoạch và tính linh hoạt, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền, tiếp tục lãnh đạo đổi mới hoạt động của Hội đồng nhân dân theo quy định pháp luật; nâng cao chất lượng của công tác chuẩn bị và tổ chức các kỳ họp, ban hành nghị quyết, đẩy mạnh các hoạt động giám sát, tổ chức các phiên giải trình theo thẩm quyền.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của Ủy ban nhân dân; tập trung tham mưu cho cấp ủy trong công việc đề ra chủ trương, định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Xây dựng chính quyền trong sạch, minh bạch, thượng tôn pháp luật, vì lợi ích của người dân. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kỷ luật, kỷ cương hành chính, các biện pháp thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí, xử lý nghiêm minh, kịp thời các vụ việc vi phạm trong thực thi công vụ. Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính. Tăng cường các giải pháp thực hiện chuyển đổi số, văn bản điện tử. Thực hiện triệt để việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trên cổng dịch vụ công quốc gia và số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả Quy chế giám sát và phản biện xã hội của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội, đặc biệt là việc tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

2.3. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng đô thị.

Đầu tư các dự án giao thông mang tính liên kết vùng nhằm kết nối tỉnh Hưng Yên nói chung và phường Hưng Phú nói riêng với các đô thị trong và ngoài tỉnh. Đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong từng đô thị và hệ thống hạ tầng kỹ thuật dùng chung. Phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng đồng thời với việc đầu tư phương tiện vận chuyển.

Bảo đảm cung ứng điện, dịch vụ viễn thông đầy đủ, chỉnh trang hệ thống cáp viễn thông, từng bước ngầm hóa mạng cáp điện lực, viễn thông tại khu vực trung tâm. Phân đầu phủ sóng wifi đến từng khu dân cư trọng điểm. Bảo đảm nhu cầu sử dụng nước đúng định hướng và nhu cầu thực tiễn, từng bước xây dựng hệ thống thoát nước kết hợp xử lý nước thải.

Xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ để phân đầu nâng cấp đô thị Hưng Phú đạt tỷ lệ đô thị hóa 100% theo tiêu chí đô thị loại III, bảo đảm đạt tiêu chí nâng cấp đô thị, phù hợp với quy hoạch đô thị và các quy chuẩn kỹ thuật hiện hành; phù hợp với phong tục, tập quán, tôn giáo và văn minh hiện đại, bảo đảm các yêu cầu về cảnh quan và vệ sinh môi trường.

Cập nhật, bổ sung các thiết chế văn hóa trên địa bàn để có kế hoạch tổ chức triển khai đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng, phát huy hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa. Tiếp tục thu hút đầu tư đối với các dự án công trình văn hóa tầm cỡ quốc gia và cấp vùng. Khuyến khích, đẩy mạnh xã hội hóa để tăng thêm nguồn đầu tư, góp phần nâng cao chất lượng của ngành giáo dục, y tế, nhất là đầu tư các cơ sở dịch vụ chất lượng cao để góp phần chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Quan tâm đầu tư xây dựng các không gian công cộng, đa chức năng để thực hiện tốt việc xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị. Đầu tư nhà vệ sinh thông minh ở các nơi công cộng, trường học và bệnh viện bằng nguồn vốn ngân sách và xã hội hóa.

3. Lộ trình, giải pháp nâng cao các tiêu chuẩn đô thị hiện nay

Việc thành lập phường trên cơ sở nguyên trạng của xã là bước đi cần thiết, phù hợp với yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính và định hướng phát triển đô thị của tỉnh Hưng Yên. Tuy nhiên, đối với một số tiêu chuẩn đô thị hiện nay đã đạt nhưng tỷ lệ chưa cao, tỉnh sẽ tập trung triển khai lộ trình nâng cao theo hướng rõ nhiệm vụ, rõ cơ quan chủ trì, rõ nguồn lực và rõ mốc thời gian thực hiện, bảo đảm đồng bộ với quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và kế hoạch đầu tư công trung hạn.

Trước hết, tiếp tục rà soát, cập nhật, điều chỉnh và tổ chức thực hiện hiệu quả các quy hoạch có liên quan; xác định rõ các khu vực ưu tiên đầu tư, chỉnh trang, phát triển mới; quản lý chặt chẽ không gian kiến trúc, cảnh quan, chỉ giới xây dựng, tầng cao, mật độ xây dựng và hạ tầng kỹ thuật khung để bảo đảm phát triển đô thị đúng định hướng, tránh đầu tư manh mún, chồng chéo. Đồng thời, tập trung ưu tiên nguồn lực đầu tư hoàn thiện các tiêu chuẩn còn thiếu, còn yếu, nhất là hệ thống giao thông đô thị, thoát nước, chiếu sáng, cây xanh, công trình công cộng, cơ sở giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, hạ tầng số và các thiết chế phục vụ dân sinh. Quá trình đầu tư được thực hiện theo thứ tự ưu tiên, phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương và gắn với đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách.

Cùng với đó, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đô thị; kiện toàn bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm về đất đai, xây dựng, môi trường và trật tự đô thị; phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và sự đồng thuận, tham gia của Nhân dân trong quá trình xây dựng, chỉnh trang và phát triển đô thị.

4. Về giải pháp huy động các nguồn vốn và thu hút đầu tư

Phát huy tối đa nội lực, đồng thời tranh thủ khai thác các yếu tố, nguồn vốn từ bên ngoài; tập trung huy động các nguồn vốn từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, do nguồn vốn này lớn được xác định là chủ yếu để giải quyết vốn đầu tư trên địa bàn; nghiên cứu đa dạng hóa các loại hình đầu tư.

Nguồn vốn trong nước gồm nguồn vốn từ ngân sách Trung ương, tỉnh, vốn từ thu phí quyền sử dụng đất, vốn tín dụng, vốn của các doanh nghiệp và Nhân dân trong địa bàn. Trong đó:

- Vốn từ nguồn ngân sách nhà nước: bao gồm vốn ngân sách của tỉnh, ngân sách Trung ương hỗ trợ đầu tư trong các Chương trình mục tiêu; ngân sách Trung ương do các Bộ ngành trực tiếp đầu tư và ngân sách của địa phương. Trong đó có vốn địa phương quản lý trực tiếp. Vốn đầu tư ngân sách nhà nước chủ yếu tập trung đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, hạ tầng xã hội, phát triển nguồn nhân lực thông qua đầu tư phát triển giáo dục đào tạo, y tế, giải quyết an sinh xã hội và bảo vệ môi trường, đầu tư các dự án trọng điểm có ý nghĩa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn tỉnh - vùng.

- Đối với nguồn vốn từ các cá nhân, tổ chức: chủ yếu đầu tư trong các lĩnh vực xây dựng nhà ở, các dự án về thương mại dịch vụ như: siêu thị, chợ, giáo dục, y tế và các dự án cần nguồn xã hội hóa,...

Nguồn vốn từ bên ngoài: Các công trình thượng tầng kiến trúc và các công trình đầu mối hạ tầng lớn, như: trung tâm kho vận, các nút giao thông, hệ thống giao thông công cộng; các dự án đặc thù khuyến khích sử dụng vốn ODA, FDI, các hình thức thức đầu tư theo mô hình Hợp tác Công tư.

Vốn đầu tư bên ngoài (ODA, FDI) có một vị trí rất quan trọng, tạo ra đột phá trong các công trình đòi hỏi vốn lớn. Thu hút đầu tư từ bên ngoài không chỉ là tạo vốn mà còn là cơ hội để đổi mới công nghệ, đào tạo cán bộ kỹ thuật và mở rộng thị trường.

Phần thứ năm

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Qua nhiều năm phấn đấu, được sự quan tâm đầu tư của Trung ương, của tỉnh và sự nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Hưng Phú trong việc phát

huy mọi nguồn lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội, tập trung xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, việc cải tạo chỉnh trang đô thị được đẩy mạnh, chất lượng cuộc sống của người dân ngày một được nâng cao. Thành lập phường Hưng Phú thuộc tỉnh Hưng Yên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đánh dấu bước trưởng thành và phát triển của xã, đặc biệt là trong giai đoạn mới hình thành sau sắp xếp và tổ chức thực hiện chính quyền hai cấp. Tạo động lực để Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Hưng Phú tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, tinh thần cần cù, sáng tạo trong lao động, sản xuất của địa phương.

Việc thành lập phường Hưng Phú thuộc tỉnh Hưng Yên là cần thiết, phù hợp với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 và các định hướng quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Là bước ngoặt để Hưng Phú tiếp tục phát triển mạnh mẽ trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; đồng thời đáp ứng được nguyện vọng thiết tha của nhân dân địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên nói chung và khu vực xã Hưng Phú nói riêng.

Ủy ban nhân dân xã Hưng Phú kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Hưng Yên; (báo cáo)
- Sở Nội vụ tỉnh; (báo cáo)
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trong xã;
- Các thôn trong xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Tuấn Anh

BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP PHƯỜNG ĐỐI VỚI XÃ HƯNG PHÚ

(Kèm theo Đề án số/ĐA-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của UBND xã Hưng Phú)

T	Tiêu chuẩn/chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức quy định	Hiện trạng xã	Đánh giá
	Quy mô dân số (bao gồm dân số thường trú và dân số tạm trú)	Người	≥ 21.000	26.416	Vượt
	Diện tích tự nhiên	Km ²	$\geq 5,5$	53,11 (số liệu mới)	Vượt
	Vị trí, chức năng		Được xác định trong quy hoạch hoặc định hướng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm chuyên ngành cấp vùng hoặc cấp tỉnh hoặc cấp tiểu vùng trong tỉnh, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hoặc tiểu vùng trong tỉnh	Được xác định trong quy hoạch là trung tâm chuyên ngành cấp tiểu vùng trong tỉnh, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tiểu vùng trong tỉnh	Đạt
	Tỷ lệ quy mô dân số đô thị trên quy mô dân số của đơn vị hành chính	%	≥ 50	53.62%	Đạt
	Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội				

T	Tiêu chuẩn/chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức quy định	Hiện trạng xã	Đánh giá
.1	Tỷ lệ tổng thu ngân sách địa phương với tổng chi ngân sách trên địa bàn	%	≥ 100	107,83%	Đạt
.2	Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP	%	≥ 70	70.68%	Đạt
.3	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	%	≥ 70	79,1%	Đạt
.4	Thu nhập bình quân đầu người trên năm cao hơn thu nhập bình quân đầu người trên năm của tỉnh trong 03 năm gần nhất	triệu đồng /người/năm	Cao hơn thu nhập bình quân đầu người trên năm của tỉnh Hưng Yên trong 03 năm gần nhất (năm 2023 là 63,30 triệu đồng/người/năm, năm 2024 là 69,20 triệu đồng/người/năm, năm 2025 là 78,60 triệu đồng/người/năm)	Năm 2023 là 63,7 triệu đồng/người/năm năm 2024 là 72,00 triệu đồng/người/năm; năm 2025 là 81,0 triệu đồng/người/năm	Đạt

T	Tiêu chuẩn/chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức quy định	Hiện trạng xã	Đánh giá
.5	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh trong 03 năm gần nhất	%	Thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) của tỉnh Hưng Yên trong 03 năm gần nhất (năm 2023 là 1,82%, năm 2024 là 1,59%, năm 2025 là 0,99%)	Năm 2023 là 1,77%, năm 2024 là 1,48% Năm 2025 tỷ lệ hộ nghèo là 0,52%	Đạt